

Số -BC/ĐU

Bình Lư, ngày tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung được giám sát trên địa bàn xã Bình Lư

Thực hiện Quyết định số 335-QĐ/TU, ngày 03/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc giám sát Ban Thường vụ các Đảng ủy trực thuộc tỉnh. Ban Thường vụ Đảng ủy xã Bình Lư báo cáo kết quả thực hiện như sau:

A- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I- Khái quát tình hình kinh tế - xã hội và công tác xây dựng Đảng

1. Khái quát đặc điểm, tình hình của địa phương

Xã Bình Lư được thành lập theo Nghị quyết số 1670/NQ-UBTVQH15 ngày 20/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Lai Châu, trên cơ sở hợp nhất xã Bình Lư, xã Sơn Bình và thị trấn Tam Đường. Sau sắp xếp, xã có diện tích tự nhiên 17.391 ha, dân số 18.075 người; có 11 dân tộc cùng sinh sống, trong đó dân tộc Kinh chiếm 36,55%, dân tộc Thái chiếm 26,86%, dân tộc Mông chiếm 20,86%, dân tộc Giáy chiếm 5,77%, dân tộc Dao chiếm 4,03%, dân tộc Lự chiếm 2,45%, dân tộc Hoa chiếm 1,53%, dân tộc Tày chiếm 0,63%, dân tộc Lô Lô chiếm 0,54%, dân tộc Mường chiếm 0,24%, dân tộc Lào chiếm 0,19%, các dân tộc khác chiếm 0,34%.

Toàn xã có 35 bản; đời sống Nhân dân chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp. Sau khi thành lập và đi vào vận hành theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp, tình hình địa phương cơ bản ổn định. Kinh tế tiếp tục duy trì phát triển; các chính sách hỗ trợ sản xuất được triển khai tương đối đồng bộ, góp phần thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu cây trồng, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất; các chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được triển khai tích cực. Lĩnh vực văn hóa - xã hội tiếp tục được quan tâm; giáo dục, y tế cơ bản ổn định; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân từng bước được nâng lên. Quốc phòng, an ninh được giữ vững; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định, không phát sinh điểm nóng. Đội ngũ cán bộ, công chức cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tiếp tục có nhiều đổi mới, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn.

2. Công tác xây dựng Đảng

Trong bối cảnh thành lập xã mới và vận hành theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp, Đảng bộ xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo củng cố, ổn định tổ

chức, bảo đảm sự thống nhất, thông suốt trong toàn hệ thống chính trị. Trọng tâm là rà soát, hoàn thiện quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ, xác lập rõ mối quan hệ công tác giữa các tổ chức, cơ quan, đơn vị; từng bước hình thành nền nếp làm việc phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong điều kiện mới.

Cùng với đó, Đảng ủy xã chú trọng nâng cao chất lượng công tác chính trị, tư tưởng; kịp thời quán triệt, triển khai các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy gắn với tình hình thực tiễn địa phương, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên. Vai trò lãnh đạo của cấp ủy được phát huy; phương thức lãnh đạo từng bước được đổi mới theo hướng rõ việc, rõ trách nhiệm, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

II- Hệ thống tổ chức đảng, đảng viên; tổ chức bộ máy; số lượng chất lượng cán bộ, công chức; số tổ chức cơ sở đảng (*chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc*); tổng số đảng viên (*đảng viên chính thức, dự bị, đảng viên nữ, đảng viên là người dân tộc thiểu số*); trình độ chuyên môn, lý luận chính trị của đảng viên; số lượng, chất lượng ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ Đảng ủy; ủy viên ủy ban kiểm tra.

1. Hệ thống tổ chức đảng, đảng viên

Đảng bộ xã hiện có 54 tổ chức đảng trực thuộc (03 đảng bộ cơ sở với 17 chi bộ trực thuộc; 07 chi bộ cơ sở; 44 chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã). Tổng số 870 đảng viên, trong đó có 384 đảng viên nữ, 286 đảng viên dân tộc thiểu số và 21 đảng viên dự bị.

Về trình độ giáo dục phổ thông: Tiểu học 37 đảng viên, THCS 159 đảng viên, THPT 674 đảng viên; Về trình độ chuyên môn: Sơ cấp chưa qua đào tạo 218 đảng viên, Trung cấp 112 đảng viên, Cao đẳng 54 đảng viên, Đại học 465 đảng viên, Thạc sĩ 21 đảng viên; Về trình độ lý luận chính trị: Chưa qua đào tạo 336 đảng viên, Sơ cấp 297 đảng viên, Trung cấp 202 đảng viên, Cao cấp 30 đảng viên.

2. Số lượng, chất lượng ủy viên Ban chấp hành; Ban thường vụ Đảng ủy; ủy viên ủy ban kiểm tra; số lượng chất lượng cán bộ, công chức

Ủy viên Ban Chấp hành: 32 đồng chí. Về trình độ chuyên môn: Sơ cấp chưa qua đào tạo 01, Trung cấp 02, Đại học 23, Thạc sĩ 06; trình độ lý luận chính trị: Chưa qua đào tạo 03, Sơ cấp 01, Trung cấp 11, Cao cấp 17.

Ủy viên Ban Thường vụ: 11 đồng chí. Về trình độ chuyên môn: Đại học 06, Thạc sĩ 05; trình độ lý luận chính trị: Sơ cấp 01, Trung cấp 02, Cao cấp 08.

Ủy viên Ủy Ban kiểm tra: 05 đồng chí. Về trình độ chuyên môn: Đại học 05; trình độ lý luận chính trị: Trung cấp 04, Cao cấp 01.

Tổng số cán bộ, công chức khối Đảng, đoàn thể tính đến thời điểm hiện tại có 30 biên chế (*Trong đó: Nam 17 người, chiếm 56,7%, nữ 13 người, chiếm 43,3%*); cán bộ là người dân tộc thiểu số 13 người, chiếm 43,3%. Quản lý nhà nước: Ngạch

chuyên viên cao cấp 01 người, chiếm 3,3%; ngạch chuyên viên chính 06 người, chiếm 20%; ngạch chuyên viên 23 người, chiếm 76,7%. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ 04 người, chiếm 13,3%, Đại học 26 người, chiếm 86,7%. Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp, cử nhân 10 người, chiếm 33,3%; Trung cấp 17 người, chiếm 56,7%; Sơ cấp 03 người, chiếm 10%.

Tổng số cán bộ, công chức UBND xã tính đến thời điểm hiện tại có 33 biên chế (*Trong đó: Nam 15 người, chiếm 45,45%, nữ có 18 người, chiếm 54,55%*); cán bộ là người dân tộc thiểu số có 8 người, chiếm 24,2%. Quản lý nhà nước: Ngạch chuyên viên chính 06 người, chiếm 18,2%; ngạch chuyên viên có 26 người, chiếm 78,8%, chưa qua đào tạo 01 chiếm 3%. Trình độ chuyên môn: Trình độ thạc sĩ 03 người, chiếm 9,1%; Đại học 30 người, chiếm 90,9%. Lý luận chính trị: Cao cấp 7 người, chiếm 21,2%; trung cấp 21 người, chiếm 63,6%; sơ cấp 03 người, chiếm 9,1%; chưa qua đào tạo 02 người, chiếm 6,1%.

B - CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

I - Công tác tuyên truyền, quán triệt

* *Công tác lãnh đạo, chỉ đạo:* Ban Thường vụ Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, kịp thời ban hành các văn bản tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền các chủ trương, nghị quyết của Đảng, của Tỉnh ủy, gắn với triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp, nhiệm vụ tăng trưởng và Nghị quyết số 57-NQ/TW. Chỉ đạo quán triệt đầy đủ các kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư¹; ban hành văn bản triển khai Chương trình hành động thực hiện mục tiêu tăng trưởng “hai con số” giai đoạn 2026 - 2030; chỉ đạo Ban Xây dựng Đảng tham mưu ban hành các văn bản hướng dẫn, bảo đảm việc học tập, quán triệt các chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy được triển khai thống nhất, đồng bộ, hiệu quả².

¹ Kết luận 177-KL/TW, ngày 11/7/2025 của kết luận của Bộ chính trị, Ban bí thư về tiếp tục xây dựng tổ chức, hoạt động của đơn vị hành chính 2 cấp bảo đảm thông suốt, hiệu quả; Kết luận 186-KL/TW, ngày 29/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp; Kết luận số 197-KL/TW, ngày 03/10/2025 của Bộ chính trị, Ban bí thư về thực hiện một số nội dung, nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động của tổ chức cơ sở đảng thời gian tới; Kết luận số 187-KL/TW, ngày 29/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về định hướng số lượng cấp phó của cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; Kết luận 198-KL/TW, ngày 08/10/2025 của Bộ Chính trị về chủ trương đánh giá đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị; Kết luận số 183-KL/TW ngày 01/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tích cực triển khai vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, chuyển mạnh cấp cơ sở sang chủ động nắm, điều hành kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh.

² Công văn số 452-CV/ĐU, ngày 23/02/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về triển khai Chương trình hành động thực hiện mục tiêu tăng trưởng “2 con số” giai đoạn 2026-2030; Hướng dẫn số 01-HD/ĐU, ngày 05/8/2025 về tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các văn bản mới của Tỉnh ủy; Hướng dẫn số 06-HD/ĐU, ngày 10/11/2025 về tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các văn bản mới của Tỉnh ủy, Đảng ủy; Hướng dẫn số 07-HD/ĐU, ngày 07/01/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các văn bản mới của Tỉnh ủy, Đảng ủy; Hướng dẫn số 17-HD/BXDĐĐU, ngày 03/02/2026 của Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các văn bản mới của Tỉnh ủy, Đảng ủy; Hướng dẫn số 21-HD/BXDĐĐU, ngày 31/03/2026 của Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy về tổ chức học tập, quán triệt,

** Kết quả công tác quán triệt, học tập:*

- Trước ngày 01/7/2025: Đảng ủy xã Bình Lư, thị trấn Tam Đường và xã Sơn Bình (trước sáp xếp) đã tổ chức 03 hội nghị trực tuyến quán triệt, triển khai tinh thần và nội dung cốt lõi của Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị cho 138 đại biểu³. Sau hội nghị, chỉ đạo các chi, đảng bộ tiếp tục tổ chức quán triệt lồng ghép trong sinh hoạt chi bộ. Tính đến ngày 20/3/2025, đã tổ chức 03 hội nghị tập trung và 52 buổi lồng ghép trong sinh hoạt chi bộ (tháng 2, 3/2025) với 679 người tham gia; trong đó có 550/573 đảng viên (đạt 96%) và 129/148 cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chưa là đảng viên (đạt 87%).

- Sau ngày 01/7/2025: Đảng ủy xã Bình Lư tổ chức 02 hội nghị học tập, quán triệt với 289 đại biểu tham dự⁴; đồng thời chỉ đạo các chi, đảng bộ tiếp tục quán triệt lồng ghép trong sinh hoạt chi bộ định kỳ. Kết quả, toàn xã có 782/807 đảng viên tham gia học tập, quán triệt, đạt tỷ lệ 97,5% (trong đó 63 đảng viên miễn sinh hoạt); có 171/171 công chức, viên chức và người lao động tham gia, đạt tỷ lệ 100%.

** Kết quả công tác tuyên truyền:*

Ban Thường vụ Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới mạnh mẽ công tác tuyên truyền theo hướng đa dạng hóa hình thức, mở rộng đối tượng, nâng cao hiệu quả lan tỏa. Nội dung tuyên truyền tập trung vào các chủ trương, nghị quyết của Đảng, của Tỉnh ủy; việc vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp; các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện mục tiêu tăng trưởng và Nghị quyết số 57-NQ/TW, gắn với định hướng phát triển và khát vọng xây dựng Bình Lư trong giai đoạn mới.

Về hình thức, công tác tuyên truyền được triển khai đồng bộ giữa tuyên truyền trực tiếp và trên các nền tảng số. Bên cạnh hệ thống hội nghị, sinh hoạt chi bộ, họp bản, xã đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác hiệu quả các kênh truyền thông số như fanpage “Cổng thông tin điện tử xã Bình Lư”, “Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Bình Lư”, “Trên đỉnh Hoàng Liên” và các kênh TikTok “Bình Lư vươn mình”, “Bình Lư 360”; đồng thời sử dụng các nhóm Zalo tại các bản để truyền tải thông tin nhanh, kịp thời. Đến nay, 35/35 bản đã xây dựng và duy trì các kênh thông tin, góp phần đưa chủ trương, định hướng của xã đến gần hơn với Nhân dân.

Kết quả, đã đăng tải 30 tin, bài về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp trên các nền tảng mạng xã hội với 1.036.848 lượt tiếp cận; Ủy ban

tuyên truyền, triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết mới của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng và của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng ủy.

³ Thời gian: Ngày 13/01/2025. Hình thức: Trực tuyến từ Trung ương đến cơ sở.

⁴ Hội nghị 1: Thời gian tổ chức ngày 13/8/2025. Hình thức: Đảng ủy xã tổ chức hội nghị trực tiếp. Báo cáo viên cấp xã thực hiện. Nội dung: Kế hoạch số 10-KH/ĐU, ngày 06/8/2025 về thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Hội nghị 2: Thời gian tổ chức ngày 26/03/2026. Hình thức: Đảng ủy xã tổ chức hội nghị trực tiếp. Báo cáo viên cấp xã thực hiện. Nội dung: Chương trình hành động số 11-CTr/TU, ngày 30/12/2025 của Tỉnh ủy; Chương trình hành động số 15-CT/TU của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức 35 buổi tuyên truyền trực tiếp cho 2.985 lượt người. Bên cạnh đó, xã chủ động phối hợp, cung cấp thông tin, lan tỏa những cách làm mới, kết quả bước đầu trong vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp trên các cơ quan báo chí Trung ương và địa phương như Vietnamnet, Dân trí, Đài Truyền hình Việt Nam, Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình Lai Châu... với hàng trăm tin, bài, tạo hiệu ứng lan tỏa tích cực.

Điểm mới, nổi bật trong công tác tuyên truyền của Bình Lư là chủ động thành lập Ban Chỉ đạo công tác truyền thông, định hướng thống nhất nội dung, tổ chức tuyên truyền đa nền tảng, đa kênh; đồng thời bước đầu ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong sản xuất các sản phẩm truyền thông như podcast, bản tin âm thanh, góp phần nâng cao chất lượng, tính hấp dẫn và khả năng tiếp cận thông tin.

(Có biểu số 01, 02 kèm theo)

II- Việc xây dựng, ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thể chế hoá, cụ thể hoá

1. Việc ban hành quy chế làm việc, rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc; việc phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các đồng chí Ủy viên BTV cấp ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc triển khai các nhiệm vụ cụ thể theo Chương trình hành động, Kế hoạch thực hiện của cấp ủy

Ngay sau khi vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp, trên cơ sở Quyết định số 302-QĐ/TW ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Quy chế làm việc mẫu của đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, đặc khu, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã kịp thời ban hành Quy chế làm việc, bảo đảm đầy đủ các nội dung về nguyên tắc, chế độ làm việc, mối quan hệ công tác và trách nhiệm của từng tập thể, cá nhân. Hiện nay, Ban Thường vụ Đảng ủy đang chỉ đạo rà soát để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Ban Thường vụ Đảng ủy đã ban hành văn bản phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành theo hướng rõ người, rõ việc, rõ lĩnh vực, địa bàn phụ trách; gắn trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc việc triển khai các nhiệm vụ theo Chương trình hành động, Kế hoạch của cấp ủy. Sau 9 tháng vận hành, đã quyết định điều chỉnh phân công (01 lần) do biến động về công tác cán bộ.

2. Việc tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị ở địa phương sau vận hành chính quyền địa phương 2 cấp

2.1. Việc ban hành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, vận hành chính quyền địa phương 02 cấp

Ban Thường vụ Đảng ủy đã chủ động trong việc cụ thể hóa các quy định của Đảng và Nhà nước thành hệ thống văn bản quy phạm nội bộ⁵. Chỉ đạo HĐND xã

⁵ Quy chế số 01-QC/ĐU, ngày 01/7/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã về quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bình Lư khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030; Quy định số 02-QĐ/ĐU, ngày 04/7/2025 của Ban Thường

ban hành 01 văn bản QPPL, UBND xã ban hành 5 văn bản QPPL⁶ và nhiều văn bản hành chính làm cơ sở pháp lý quan trọng để bộ máy hệ thống chính trị vận hành thông suốt, hiệu lực và hiệu quả trong điều kiện không còn cấp huyện.

2.2. Việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện

Chỉ đạo việc rà soát, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy bên trong theo hướng giảm đầu mối trung gian, hạn chế chồng chéo chức năng, nhiệm vụ; chỉ đạo sắp xếp tổ chức bộ máy Trạm Y tế⁷ và Trung tâm Dịch vụ tổng hợp⁸ đảm bảo đúng quy định pháp luật và hoạt động ngay sau khi thành lập không bị gián đoạn. Đồng thời, đẩy mạnh ủy quyền nâng cao tính chủ động trong xử lý công việc, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và phục vụ Nhân dân.

Chỉ đạo UBND xã tổ chức rà soát các nhiệm vụ và có giải pháp phù hợp để nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Việc triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung giữa các ngành và địa phương được thực hiện đồng bộ, từng bước hoàn thiện việc kết nối, chia sẻ, liên thông và thống nhất dữ liệu, đáp ứng yêu cầu quản lý và phục vụ người dân, doanh nghiệp đặc biệt trong lĩnh vực hộ tịch, giải quyết chế độ, chính sách...).

2.3. Xây dựng phương án chuyển giao, tiếp nhận các tổ chức đảng, đảng viên trong doanh nghiệp nhà nước về trực thuộc đảng ủy cấp xã, phường nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính

vụ Đảng ủy về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy xã Bình Lư; Quy định số 03-QĐ/ĐU, ngày 04/7/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy về quy định chức năng, nhiệm vụ của cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam Xã; Quy định số 11-QĐ/ĐU, ngày 25/11/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị; Quy định số 12-QĐ/ĐU, ngày 24/01/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ; Quy định số 13-QĐ/ĐU, ngày 12/02/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy xã quản lý.

⁶ Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND ngày 27/7/2025 về ban hành quy chế hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các ban HĐND và đại biểu HĐND nhiệm kỳ 2021-2026; Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ban hành Ban hành quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân xã Bình Lư, nhiệm kỳ 2021 – 2026 và 4 Quyết định ban hành chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn thuộc UBND, Quyết định số: 02/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 Quyết định về việc phân công nhiệm vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Ủy ban xã Bình Lư, nhiệm kỳ 2021-2026 và cán bộ phụ trách quân sự, quốc phòng; thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã Bình Lư. Số: 01/2025/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 Quyết định Ban hành quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân xã Bình Lư, nhiệm kỳ 2021 – 2026.

⁷ Quyết định số 890/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND xã Bình Lư về việc thành lập Trạm Y tế thuộc UBND xã Bình Lư. Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND xã Bình Lư về tiếp nhận và bố trí công tác đối với viên chức.

⁸ Đề án số 602/ĐA-UBND ngày 14/10/2025 của UBND xã Bình Lư về xây dựng Đề án giải thể trung tâm văn hóa, thể thao và truyền thông xã Bình Lư; Thông báo số 93-TB/ĐU ngày 11/11/2025 Ban Thường vụ Đảng ủy xã Bình Lư về thông báo nhất trí phương án đề xuất sắp xếp, bố trí nhân sự Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông Bình Lư về Trung tâm dịch vụ tổng hợp các xã, Quyết định số 670/QĐ-UBND ngày 19/11/2026 của UBND xã Bình Lư về việc tổ chức lại Trung tâm Văn hoá, Thể thao và Truyền thông xã Bình Lư và thành lập Trung tâm Dịch vụ tổng hợp thuộc UBND xã Bình Lư.

Trong quý I năm 2026, đã tiếp nhận, thành lập 02 chi bộ cơ sở với 14 đảng viên (Chi bộ Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội Tam Đường 06 đảng viên; Chi bộ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bình Lư 08 đảng viên).

2.4. Việc hướng dẫn, quản lý, sử dụng và xử lý các cơ sở nhà, đất; thực hiện điều chuyển, chuyển đổi công năng các cơ sở nhà, đất

Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, xã Bình Lư được tiếp nhận hệ thống trụ sở, cơ sở nhà, đất tương đối đầy đủ từ các đơn vị trước đây, trong đó có một số cơ sở của trung tâm huyện Tam Đường (cũ). Trên cơ sở đó, Đảng ủy, UBND xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo rà soát tổng thể, xây dựng phương án quản lý, sử dụng và xử lý các cơ sở nhà, đất theo đúng quy định, gắn với yêu cầu thực tiễn và định hướng phát triển của địa phương.

Việc sắp xếp, bố trí, điều chuyển và chuyển đổi công năng các cơ sở nhà, đất được thực hiện theo hướng tận dụng tối đa cơ sở vật chất hiện có, ưu tiên bố trí làm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, quốc phòng, an ninh và các mục đích công cộng; đồng thời chủ động xây dựng phương án xử lý đối với các cơ sở không còn nhu cầu sử dụng hoặc không phù hợp, bảo đảm đúng quy định, tránh lãng phí, thất thoát tài sản công.

3. Ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về tăng trưởng

Thực hiện Chương trình hành động số 11-CTr/TU ngày 30/12/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện mục tiêu tăng trưởng “2 con số” giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch số 46-KH/TU, ngày 12/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2026, Đảng ủy xã đã ban hành Kế hoạch số 66-KH/ĐU, ngày 06/3/2026, Công văn số 452-CV/ĐU ngày 23/02/2026 về triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện mục tiêu tăng trưởng “2 con số” và chỉ đạo ban hành 14 văn bản để cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả. Thành lập Ban Điều hành tăng trưởng và giải ngân vốn đầu tư công; chủ động xây dựng kịch bản cụ thể để lãnh đạo, điều hành. Đồng thời, chỉ đạo các chi, đảng bộ trực thuộc quán triệt, tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân trong toàn Đảng bộ.

4. Ban hành văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện nghị quyết 57-NQ/TW

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ nhất xác định 1 trong 3 khâu đột phá là “Chuyển đổi số toàn diện, trọng tâm là xây dựng chính quyền, công dân số, hướng tới hình thành Trung tâm giám sát và điều hành thông minh (IOC Bình Lư)”; Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã ban hành Nghị quyết chuyên đề; Ban Thường vụ Đảng ủy xã ban hành 02 Quyết định và 25 Công văn; Ban Chỉ đạo ban hành 10 văn bản; Ủy ban MTTQ xã ban hành 02 Kế hoạch; UBND xã đã ban hành 14 văn

bản (07 Quyết định, 01 đề án, 06 Kế hoạch liên quan phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ, các kế hoạch của Ban Chỉ đạo Trung ương và chỉ đạo của UBND tỉnh, phù hợp với điều kiện thực tế trong bối cảnh tổ chức, vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

(Có biểu số 3 kèm theo)

III- Công tác kiểm tra, giám sát

1. Việc xây dựng, điều chỉnh Chương trình kiểm tra, giám sát cả nhiệm kỳ và năm 2026

Ban Thường vụ Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo UBKT Đảng ủy chủ động tham mưu xây dựng, ban hành Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa nhiệm kỳ 2025-2030⁹ và Chương trình hằng năm¹⁰ của cấp ủy và UBKT Đảng ủy bảo đảm đúng quy định, có trọng tâm, trọng điểm, sát với tình hình thực tế của địa phương; đồng thời kịp thời rà soát, điều chỉnh phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn.

2. Kết quả tổ chức thực hiện và lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát

Đảng ủy, UBKT Đảng ủy xã đã triển khai toàn diện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng; tập trung kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tăng cường giám sát thường xuyên gắn với kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm. Kết quả cụ thể đối với 03 nội dung giám sát trọng tâm như sau:

2.1. Đối với tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị sau vận hành chính quyền địa phương 2 cấp

- Ban Thường vụ Đảng ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo UBKT Đảng ủy tham mưu, xây dựng và ban hành các quy định¹¹, Quy chế¹², Quyết định¹³, kế hoạch¹⁴ về công

⁹ Chương trình số 02-CTr/ĐU, ngày 04/7/2025 của Đảng ủy xã Bình Lư Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa của Ban chấp hành Đảng bộ khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Chương trình số 01-CTr/UBKTĐU, ngày 14/7/2025 của UBKT Đảng ủy xã Bình Lư chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa của UBKT Đảng ủy khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

¹⁰ Chương trình số 06-CTr/ĐU, ngày 26/12/2025 về Chương trình kiểm tra, giám sát của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bình Lư năm 2026; Chương trình số 03-CTr/UBKTĐU, ngày 29/12/2026 của UBKT Đảng ủy xã Bình Lư chương trình công tác kiểm tra giám sát năm 2026.

¹¹ Quy định số 01-QĐ/UBKTĐU ngày 14/7/2025 của Đảng ủy xã Bình Lư về tổ chức và hoạt động của đoàn (tổ) kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; Quy định số 02-QĐ/UBKTĐU ngày 15/7/2025 của UBKT Đảng ủy xã Bình Lư về việc tiếp nhận, xử lý đơn thư, tiếp đảng viên và công dân của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; Quy định số 04-QĐ/ĐU ngày 14/7/2025 của Đảng ủy về tổ chức hoạt động của đoàn kiểm tra, giám sát của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

¹² Quy chế số 02-QC/ĐU, ngày 01/7/2025 của Đảng ủy xã Bình Lư Quy chế làm việc của UBKT Đảng ủy xã Bình Lư khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030

¹³ Quyết định số 01-QĐ/UBKTĐU, ngày 08/7/2025 của UBKT Đảng ủy xã Bình Lư Quyết định phân công nhiệm vụ Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã Bình Lư khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

tác kiểm tra, giám sát và quy chế phối hợp giữa UBKT với các cơ quan liên quan¹⁵. Chỉ đạo UBKT Đảng ủy thực hiện giám sát thường xuyên đối với 100% cơ quan, đơn vị trực thuộc; qua đó cho thấy bộ máy cơ bản được kiện toàn, vận hành ổn định, bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

2.2. Đối với việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm bảo đảm mục tiêu tăng trưởng

Tập trung giám sát các chi bộ, bí thư chi bộ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo quản lý, sử dụng ngân sách và cụ thể hóa nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội. Ban Thường vụ Đảng ủy đã thực hiện 01 cuộc kiểm tra đối với 06 tổ chức đảng và 06 đảng viên về việc xây dựng, ban hành quy chế làm việc, văn bản sau đại hội, góp phần củng cố nền nếp, nâng cao chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo.

2.3. Đối với việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và công tác chuyển đổi số

- Đảng ủy đã lãnh đạo UBKT xây dựng và ban hành các văn bản thực hiện chuyển đổi số ngành kiểm tra Đảng¹⁶; thực hiện chế độ báo cáo số hóa hồ sơ, tài liệu ngành kiểm tra theo đúng quy định của cấp trên. Lãnh đạo chỉ đạo UBKT Đảng ủy thực hiện giám sát thường xuyên Tính đến thời điểm báo cáo đã giám sát và hoàn thành **100% (92/92 nhiệm vụ được giao)** đúng thời hạn¹⁷.

UBKT Đảng ủy đã xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát trong việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia¹⁸ (thực hiện trong 8/2026, được xác định trong kế hoạch thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát của UBKT Đảng ủy năm 2026).

Tổng hợp chung về số lượng, đối tượng (tính đến quý I/2026):

¹⁴ Kế hoạch số 03-KH/ĐU ngày 14/7/2025 về thực hiện Chương trình kiểm tra, giám sát của Ban Chấp hành Đảng bộ xã năm 2025; Kế hoạch số 13-KH/ĐU ngày 6/8/2025 của BCH Đảng bộ xã về triển khai thực hiện chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm đối với công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng; Quy chế của Ban Thường vụ Đảng ủy về Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy với Văn phòng Đảng ủy, Ban Xây dựng Đảng trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng nhiệm kỳ 2025 - 2030; Kế hoạch số 13 KH/ĐU, ngày 06/8/2025 triển khai thực hiện chỉ đạo của Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm đối với công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng.

¹⁵ Quyết định số 58-QĐ/ĐU, ngày 12/8/2026 về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra với Văn phòng Đảng ủy, Ban Xây dựng Đảng trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng nhiệm kỳ 2025 - 2030.

¹⁶ Kế hoạch số 01-KH/UBKTĐU, ngày 08/7/2025 Chuyển đổi số ngành Kiểm tra Đảng năm 2025; Kế hoạch số 05-KH/UBKTĐU, ngày 14/01/2026 chuyển đổi số ngành Kiểm tra Đảng năm 2025.

¹⁷ Về giám sát thường xuyên việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được triển khai nghiêm túc, đồng bộ và xác định là nhiệm vụ trọng tâm. Cấp ủy đã tổ chức quán triệt sâu rộng, đẩy mạnh tuyên truyền trong toàn hệ thống chính trị và Nhân dân; đồng thời kiện toàn Ban Chỉ đạo, phân công nhiệm vụ rõ ràng, gắn với trách nhiệm người đứng đầu. Trong tổ chức thực hiện, xã đã xây dựng kế hoạch cụ thể, bám sát chỉ đạo cấp trên, bảo đảm tiến độ và chất lượng. Tổng số 92 nhiệm vụ được giao đã hoàn thành 100%, đúng hạn. Công tác giám sát, báo cáo, cập nhật dữ liệu được thực hiện đầy đủ, kịp thời trên hệ thống. Tuy nhiên, chưa phát sinh phản ánh, kiến nghị, sáng kiến trong tháng. Trong chuyển đổi số, hạ tầng cơ bản được đảm bảo: 100% bản có điện, internet; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 99,6%, số hóa đạt trên 98%. Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến có chuyển biến tích cực, song người dân ở một số khu vực còn hạn chế kỹ năng số; hệ thống đôi lúc quá tải, đường truyền chưa ổn định.

¹⁸ Giám sát đối với các chi bộ: Trường PTDT nội trú THPT Tam Đường, bản KM2, bản Nậm Dê.

- **Cấp ủy:** Đang triển khai thực hiện 01 cuộc giám sát đối với 02 tổ chức đảng, 02 đảng viên theo kế hoạch năm 2026.

- **UBKT Đảng ủy:** Đã thực hiện 01 cuộc kiểm tra đối với 03 tổ chức đảng; đang thực hiện 01 cuộc giám sát việc kê khai tài sản thu nhập đối với 04 cán bộ, đảng viên thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập hằng năm.

- **Các chi bộ trực thuộc:** Đã thực hiện giám sát thường xuyên đối với toàn thể đảng viên trong chi bộ, tập trung vào việc chấp hành Điều lệ Đảng và giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống.

Kết quả: Công tác kiểm tra, giám sát được triển khai nghiêm túc, góp phần giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng, nâng cao hiệu quả vận hành chính quyền địa phương 2 cấp và thúc đẩy thực hiện các mục tiêu chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội. Qua các cuộc kiểm tra, giám sát của cấp ủy, của UBKT Đảng ủy đã chỉ rõ những ưu, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các tổ chức đảng, đảng viên; kịp thời ngăn chặn, phòng ngừa, nâng cao trách nhiệm của tổ chức đảng, đảng viên nhất là người đứng đầu tổ chức đảng, tạo sự chuyển biến giúp cấp ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng Đảng và thực hiện nhiệm vụ được giao.

C - KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. Đối với tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị ở địa phương vận hành chính quyền hai cấp

Ngay sau khi đi vào hoạt động (Từ ngày 01/7/2025 đến nay), Đảng ủy xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tiếp nhận, thành lập các cơ quan đơn vị thuộc xã: Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy đã quyết định thành lập 04 cơ quan¹⁹, tiếp nhận 01 đơn vị sự nghiệp²⁰. HĐND đã thành lập 02 Ban của HĐND xã²¹; UBND thành lập 04 cơ quan trực thuộc²², tiếp nhận 01 đơn vị sự nghiệp²³. Đến nay toàn xã có 21 cơ quan, đơn vị, trong đó: Khối Đảng, đoàn thể 05 (04 cơ quan, 01 đơn vị), khối Chính quyền 16 (06 cơ quan, 10 đơn vị).

1. Về hoàn thiện bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp, thực hiện sắp xếp, tinh gọn đầu mối bên trong

- Số lượng các cơ quan, tổ chức hành chính sau sắp xếp: 7, bao gồm: Văn phòng HĐND và UBND: 11 biên chế (*Trong đó: Lãnh đạo UBND xã 03, Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND xã 02; 6 Công chức*). Các Ban HĐND: 03 biên chế (*Trong đó: 01 Phó Chủ tịch HĐND xã; 01 Phó Trưởng ban Kinh tế Ngân sách; 01 Phó trưởng ban Văn hóa - Xã hội*). Phòng Kinh tế: 08 biên chế (*Trong đó: 01 Trưởng phòng; 01 Phó Trưởng phòng; 06 công chức*). Phòng Văn hóa - Xã

¹⁹ Cơ quan Ủy ban MTTQ, cơ quan UBKT Đảng ủy, Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy, Văn phòng Đảng ủy.

²⁰ Trung tâm Chính trị Bình Lư.

²¹ Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND.

²² Văn phòng HĐND&UBND, Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế, Trung tâm phục vụ hành chính công.

²³ Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông Bình Lư.

hội: 06 biên chế (*Trong đó: 01 Trưởng phòng, 05 công chức*. Trung tâm Phục vụ hành chính công: 05 biên chế (*01 Giám đốc; 04 công chức*). Ban Chỉ huy quân sự xã: 01 đồng chí (*Chỉ huy trưởng*).

- Số lượng các đơn vị sự nghiệp công lập sau sắp xếp: Hiện nay xã có 10 đơn vị sự nghiệp công lập, gồm: Trạm Y tế xã Bình Lư, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Bình Lư, 08 đơn vị trường học.

2. Việc hoàn thiện, ban hành các quy định về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị

Chỉ đạo UBND xã ban hành 5 văn bản²⁴ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính, Trung tâm dịch vụ tổng hợp bảo đảm phù hợp với quy định của cấp trên và tình hình thực tế địa phương; các cơ quan chuyên môn, đơn vị hành chính phát huy vai trò tham mưu, đề xuất, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về nội dung chức năng, nhiệm vụ được giao; đồng thời phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ Nhân dân.

3. Về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền của địa phương, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị

UBND xã đã chủ động rà soát, cập nhật hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản chỉ đạo, điều hành có liên quan; kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành mới bảo đảm đồng bộ, phù hợp với quy định hiện hành²⁵

Thực hiện các quy định về phân cấp, phân quyền của tỉnh, cấp ủy, chính quyền xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai đầy đủ các văn bản trên các lĩnh vực như nội vụ, tài chính, xây dựng, nông nghiệp và môi trường, văn hóa, khoa học và công nghệ. Qua đó, xã đã tiếp nhận và triển khai thực hiện nhiều nhiệm vụ được phân cấp, cơ bản bảo đảm tính khả thi, từng bước nâng cao tính chủ động trong quản lý, điều hành. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện vẫn còn một số khó khăn, nhất là về nguồn lực và năng lực tổ chức thực hiện của đội ngũ cán bộ, công chức.

²⁴ Các Quyết định của UBND số: 02/2025/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng HĐND và UBND xã Bình Lư; số 03/2025/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Bình Lư; số 04/2025/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hóa - Xã hội xã Bình Lư; số 05/2025/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế xã Bình Lư; số 78/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 về ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Bình Lư, tỉnh Lai Châu

²⁵ Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 Quyết định ban hành quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân xã Bình Lư, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 Quyết định Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng HĐND và UBND xã Bình Lư; số 03/2025/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 Quyết định Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Bình Lư; số 04/2025/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 Quyết định Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hóa - Xã hội xã Bình Lư; số 05/2025/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 Quyết định Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế xã Bình Lư; Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND ngày 27/7/2025 của HĐND xã ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND, các ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND xã Bình Lư khóa XXI, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Về phân định nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế phối hợp, UBND xã đã chủ động rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy chế làm việc; phân công rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị, cá nhân; xác lập mối quan hệ công tác giữa Đảng ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, cũng như giữa các bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã theo hướng rõ trách nhiệm, rõ quy trình, bảo đảm phối hợp chặt chẽ, thông suốt trong giải quyết công việc.

4. Về quản lý biên chế và vị trí việc làm cán bộ, công chức, viên chức

Thực hiện các Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, xã Bình Lư đã rà soát, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Sau sắp xếp, khối Đảng, đoàn thể có 32 biên chế (trong đó cán bộ, công chức 29; viên chức 03); khối chính quyền có 379 biên chế (trong đó cán bộ, công chức 34; viên chức 345).

Việc bố trí được thực hiện theo hướng tinh gọn, phù hợp chức năng, nhiệm vụ; qua rà soát vị trí việc làm, đội ngũ cơ bản được sắp xếp đúng chuyên môn, năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tuy nhiên, một số vị trí còn kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực, khối lượng công việc lớn. Hiện nay, xã đang tiếp tục rà soát, sắp xếp hợp lý, đồng thời tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

5. Về sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức

** Về sử dụng biên chế, số lượng người làm việc; sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động*

Thực hiện Quyết định số 130-QĐ/TU ngày 30/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tạm giao biên chế cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc cho các cơ quan, đơn vị sự nghiệp khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, cấp xã năm 2026, khối Đảng, đoàn thể được giao 32 biên chế (trong đó 29 biên chế cán bộ, công chức và 03 biên chế viên chức); hiện có 30 biên chế (28 cán bộ, công chức và 02 viên chức), còn thiếu 02 biên chế (01 công chức vị trí Phó Chánh Văn phòng Đảng ủy và 01 viên chức vị trí giảng viên Trung tâm Chính trị Bình Lư).

Thực hiện công tác quy hoạch và bổ sung quy hoạch các nhiệm kỳ 2025-2030, 2026 - 2031 và 2030 - 2035, 2031 - 2036, Ban Thường vụ Đảng ủy đã đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 20 lượt cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (Bí thư 06, Phó Bí thư 08, Chủ tịch HĐND 02, Chủ tịch UBND 04); đồng thời phê duyệt 294 lượt cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy xã quản lý (Ban Chấp hành Đảng bộ xã 70, Ban Thường vụ Đảng ủy xã 31, Phó Chủ tịch HĐND 06, Phó Chủ tịch UBND 12, trưởng, phó các cơ quan, đơn vị và tương đương 175).

Về kiện toàn tổ chức bộ máy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra và các chức danh chủ chốt của Đảng ủy xã khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030²⁶, gồm: 33 Ủy viên Ban Chấp hành, 11 Ủy viên Ban Thường vụ (trong đó có Bí thư và 02 Phó Bí thư); Ủy ban Kiểm tra có 05 đồng chí (gồm Chủ nhiệm, 02 Phó Chủ nhiệm và 02 Ủy viên). Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh đã quyết định công nhận Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Bình Lư khóa I, nhiệm kỳ 2024 - 2029²⁷, (gồm 01 Chủ tịch và 04 Phó Chủ tịch, đồng thời là trưởng các tổ chức chính trị - xã hội). Ban Thường vụ Đảng ủy xã đã quyết định bổ nhiệm, phân công nhiệm vụ 08 đồng chí lãnh đạo, quản lý các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy.

Đối với khối chính quyền, UBND xã đã chỉ đạo rà soát, sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo vị trí việc làm, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao. Tổng số biên chế cán bộ, công chức được giao năm 2026 là 36 người, hiện có 33 người (33 biên chế cán bộ, công chức; 03 biên chế quân sự). Đã thực hiện bổ nhiệm 07 chức danh lãnh đạo tại các phòng chuyên môn và cơ quan hành chính, gồm: 01 Chánh Văn phòng HĐND và UBND, 01 Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND; 01 Trưởng phòng Kinh tế, 01 Phó Trưởng phòng Kinh tế; 01 Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội, 01 Phó Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội; 01 Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công. Đồng thời, UBND xã đã bổ nhiệm 29 chức danh lãnh đạo tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc, gồm: Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã (01 Giám đốc, 01 Phó Giám đốc); Trạm Y tế (01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc); 08 đơn vị trường học với 08 Hiệu trưởng và 16 Phó Hiệu trưởng.

** Việc bố trí cán bộ hoạt động không chuyên trách hỗ trợ các phòng chuyên môn, các hội và cơ quan*

Sau sáp nhập, UBND xã đã chủ động rà soát, sắp xếp đội ngũ cán bộ hoạt động không chuyên trách theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ. Trên cơ sở vị trí việc làm và khối lượng công việc, đã bố trí 10 cán bộ không chuyên trách tham gia hỗ trợ các phòng chuyên môn, các tổ chức chính trị - xã hội và một số nhiệm vụ tại cơ sở, góp phần giảm tải công việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

6. Về giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách cấp xã sau sắp xếp

²⁶ Quyết định số Quyết định số 1939-QĐ/TU, ngày 19/6/2025, Quyết định số 2055-QĐ/TU, ngày 25/6/2025, Quyết định số 2056-QĐ/TU, ngày 25/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy xã Bình Lư nhiệm kỳ 2025-2030. Quyết định số 1992-QĐ/TU, ngày 28/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chỉ định Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã Bình Lư nhiệm kỳ 2025 - 2030.

²⁷ Quyết định số 156/QĐ-MTTQ-BTT, ngày 23/6/2025 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh về công nhân Ủy viên ban, các chức danh trong Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Bình Lư khóa I, nhiệm kỳ 2024 - 2029.

Sau sắp xếp Đảng ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo UBND xã thực hiện giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức chịu tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy theo đúng quy định. Cụ thể, tổng số cán bộ, công chức nghỉ chế độ thôi việc và nghỉ hưu theo Nghị định số 178 là 06 người²⁸. Tổng số tiền đã chi trả cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là 5.575.813.000 đồng.

Đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, đã thực hiện chi trả chế độ, chính sách cho 10 người với tổng số tiền 965.040.000 đồng.

Thực hiện Nghị quyết số 113/2025/NQ-HĐND ngày 28/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp: xã Bình Lư không có đối tượng thuộc diện áp dụng.

7. Đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, trụ sở, phương tiện, trang thiết bị làm việc; xử lý trụ sở và tài sản dôi dư sau sáp nhập; bố trí nhà công vụ

Ban Thường vụ Đảng ủy xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo UBND xã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; việc phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực này được thực hiện theo đúng Quyết định số 76/2025/QĐ-UBND ngày 21/10/2025 của UBND tỉnh Lai Châu, bảo đảm chặt chẽ, đúng thẩm quyền, đúng quy định.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy, công tác quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở nhà, đất được UBND xã triển khai đồng bộ, hiệu quả. Tính đến ngày 01/4/2026, tổng số trụ sở được UBND tỉnh giao là 08 trụ sở thuộc đất trụ sở làm việc, đã được bố trí cho các cơ quan Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và Trung tâm hội nghị - văn hóa xã; 05 trụ sở thuộc đất công trình sự nghiệp được bố trí làm trường học và trụ sở Trung tâm dịch vụ tổng hợp. Đồng thời, có 05 cơ sở nhà, đất được UBND tỉnh chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý²⁹ (trong đó một số hạng mục đã xuống cấp), đã được giao cho Trung tâm dịch vụ tổng hợp quản lý, khai thác theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.

Công tác quản lý tài sản công là phương tiện, máy móc, thiết bị được quan tâm chỉ đạo thực hiện chặt chẽ. Đối với tài sản là phương tiện, hiện có 03 xe ô tô với nguyên giá 2.866.562.788 đồng, giá trị còn lại đến ngày 31/12/2025 là 1.219.249.662 đồng (trong đó có 02 xe đã hỏng, không sử dụng được). Đối với tài sản là máy móc, thiết bị, công cụ, dụng cụ, toàn xã hiện có 803 tài sản thiết bị văn phòng (máy tính, máy in, điều hòa, tủ tài liệu, bàn ghế...), các tài sản đều được

²⁸ Văn phòng HĐND và UBND 01 người; Phòng Kinh tế 02 người; Phòng Văn hóa - Xã hội 03 người.

²⁹ (1) Khu vườn ươm thuộc Trạm khuyến nông và DVNN Tam Đường - trung tâm khuyến nông và KTNN, NT thuộc sở Nông nghiệp và Môi trường; (2) Vườn ươm giống cây nông, lâm nghiệp, cây ăn quả thuộc trạm quản lý bảo vệ rừng Tam Đường - Ban Quản lý rừng phòng hộ thuộc Sở Nông nghiệp Môi trường; (3) Trại thực nghiệm gia cầm - Trung tâm GDNN- GDTX Tam Đường thuộc Sở Giáo dục; (4) Trại giống thực nghiệm (trại lợn) trung tâm GDNN-GDTX Tam Đường thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; (5) Trạm thực nghiệm của Trung tâm kiểm định và PTKH và CN thuộc sở Khoa học và Công nghệ.

thực hiện bàn giao đầy đủ, đúng quy định³⁰. Việc bố trí, sử dụng tài sản được thực hiện theo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định, đáp ứng yêu cầu hoạt động của các phòng, ban chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp.

Ban Thường vụ Đảng ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo UBND xã rà soát, đề xuất phương án xử lý đối với trụ sở, tài sản dôi dư sau sắp xếp đơn vị hành chính. Hiện có 02 trụ sở đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý: Trụ sở UBND thị trấn (cũ) đã xuống cấp, không còn khả năng sử dụng, đề xuất chuyển Trung tâm Phát triển quỹ đất để tổ chức bán đấu giá; trụ sở Phòng Giáo dục và Đào tạo (cũ) trước đây bố trí cho Ban Chỉ huy Quân sự xã sử dụng, đến thời điểm 15/3/2026 không còn nhu cầu, UBND xã đề xuất chuyển Trung tâm Phát triển quỹ đất để cho thuê hoặc bán đấu giá³¹. theo quy định.

Công tác chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực quản lý tài sản công và quản lý giá được tăng cường. UBND xã đã ban hành các văn bản cụ thể hóa để tổ chức thực hiện³². Việc xử lý, điều chuyển, giao tài sản công trong quá trình thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng quy định theo Quyết định số 76/2025/QĐ-UBND của UBND tỉnh Lai Châu.

8. Việc lãnh đạo, chỉ đạo Hội đồng nhân dân trong thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật

Ban Thường vụ Đảng ủy đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo HĐND xã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành các văn bản định hướng nội dung kỳ họp, công tác nhân sự, chương trình giám sát và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh; đồng thời chỉ đạo Thường trực HĐND phối hợp chặt chẽ với UBND, Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong chuẩn bị nội dung, tổ chức tiếp xúc cử tri, tổng hợp ý kiến, kiến nghị, bảo đảm hoạt động đúng quy định, sát thực tiễn.

Từ ngày 01/7/2025 đến nay, HĐND xã đã tổ chức 07 kỳ họp (04 kỳ họp thường lệ, 03 kỳ họp chuyên đề), ban hành 51 nghị quyết nhằm cụ thể hóa chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh. Các nghị quyết được thông qua với

³⁰ Các tài sản hư hỏng, không còn khả năng sử dụng được ghi nhận rõ trong biên bản bàn giao.

³¹ Báo cáo số 39/BC-UBND ngày 25/07/2025 về rà soát, đánh giá tình hình bố trí, sắp xếp, xử lý, cải tạo trụ sở khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính của UBND xã Bình Lư; Báo cáo số 254/UBND-KT ngày 11/08/2025 về báo cáo tình hình bàn giao, quản lý, sắp xếp, bố trí xử lý tài sản công, trụ sở chính quyền các cấp; Báo cáo số 375/UBND-KT ngày 27/08/2025 về báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công; Báo cáo số 458/UBND-KT ngày 18/09/2025 về báo cáo đề xuất giao tài sản công dôi dư do sắp xếp không có nhu cầu sử dụng trên địa bàn xã Bình Lư; Công văn số 269/UBND-KT ngày 11/02/2026 về rà soát trụ sở, tài sản công sau sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính; Báo cáo số 425/UBND-KT ngày 17/03/2026 về báo cáo đề xuất giao tài sản công dôi dư do sắp xếp không có nhu cầu sử dụng trên địa bàn xã Bình Lư.

³² Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 03/11/2025 về ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 06/10/2025 về thành lập Hội đồng định giá tài sản

sự đồng thuận cao, bảo đảm tính hợp pháp, khả thi, kịp thời quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương.

Hoạt động giám sát được tăng cường, có trọng tâm, trọng điểm. HĐND, Thường trực HĐND và các Ban HĐND xây dựng, triển khai chương trình giám sát hằng năm; tổ chức giám sát chuyên đề và giám sát thường xuyên đối với UBND và các cơ quan liên quan³³. Công tác tiếp xúc cử tri và giải quyết kiến nghị của cử tri có nhiều đổi mới, ngày càng đi vào thực chất. Thường trực HĐND xác định tiếp xúc cử tri là nhiệm vụ trọng tâm, phát huy vai trò “cầu nối” giữa Nhân dân với chính quyền; yêu cầu đại biểu nghiên cứu kỹ tài liệu, nắm chắc tình hình, chủ động giải đáp trực tiếp tại hội nghị, hạn chế việc chỉ tiếp thu, tổng hợp. Quán triệt tinh thần đổi mới tư duy, nâng tầm trách nhiệm để **“mỗi đại biểu thực sự là một đại sứ của Nhân dân”**. Sau tiếp xúc cử tri, Thường trực HĐND xã phối hợp với các Ban HĐND và UBND xã xử lý kịp thời các ý kiến thuộc thẩm quyền; đồng thời tổng hợp, kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết đối với các nội dung vượt thẩm quyền, bảo đảm công khai, minh bạch, góp phần nâng cao niềm tin của Nhân dân³⁴.

Công tác phối hợp giữa HĐND với UBND xã, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các cơ quan liên quan ngày càng chặt chẽ, hiệu quả, trên tinh thần “đồng hành - sẻ chia - trách nhiệm”, với phương châm cùng bàn bạc, cùng phối hợp, cùng hành động và cùng chịu trách nhiệm. Thường trực HĐND xã xác định rõ vai trò “đồng hành nhưng không hòa tan”, vừa phối hợp, hỗ trợ UBND trong điều hành, tháo gỡ khó khăn, vừa bảo đảm chức năng giám sát độc lập, khách quan theo quy định của pháp luật. Công tác bầu cử được triển khai dân chủ, đúng quy định, với 100% cử tri trên địa bàn tham gia. Thường trực HĐND xã chủ động phối hợp với UBND xã và các cơ quan liên quan rà soát, giải quyết các vụ việc tồn đọng, kéo dài, góp phần ổn định tình hình và củng cố niềm tin của Nhân dân³⁵.

Hoạt động của HĐND xã có nhiều chuyển biến tích cực theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, chuẩn bị tài liệu, quản lý công việc; từng bước khai thác hiệu quả các nền tảng số, thiết bị thông minh và các công cụ trí tuệ nhân tạo, góp phần nâng cao chất lượng xử lý công việc và thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động của HĐND xã.

³³ HĐND triển khai 01 cuộc giám sát chuyên đề; Thường trực HĐND xã thực hiện 02 cuộc giám sát chuyên đề, 02 cuộc giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri; các Ban HĐND xã đã thực hiện 03 cuộc giám sát.

³⁴ Thường trực HĐND đã phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam xã tổ chức 04 cuộc tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp thường lệ của HĐND xã tại 12 cụm dân cư, thu hút trên 3.000 lượt cử tri tham dự.

³⁵ Phối hợp giải quyết dứt điểm tranh chấp ao Tranh Yên cạnh trụ sở Bình Lư cũ, tồn tại từ năm 2015; Giải quyết tranh chấp lối đi chung giữa gia đình ông Quỳnh Ngừng và ông Sinh (từ năm 2007), ổn định lâu dài quyền sử dụng lối đi của các hộ; Xử lý dứt điểm tranh chấp lối đi chung tại bản Tông Pắn. Phối hợp giải quyết khoảng 70% các ý kiến, kiến nghị liên quan đến gói thầu số 7, đoạn đường nối cao tốc Hà Nội - Lào Cai đi qua địa bàn; chấn chỉnh, lập lại trật tự vỉa hè tại khu chợ cũ và chợ mới, bảo đảm mỹ quan đô thị; đồng thời rà soát, đề xuất phương án sử dụng toàn bộ ki-ốt tại chợ cũ, tránh lãng phí tài sản Nhà nước. Phối hợp xử lý kịp thời các tồn tại của nghĩa trang Km2, giải quyết dứt điểm các ý kiến của Nhân dân bản Tân và bản Hưng Bình về vấn đề nghĩa trang tồn đọng từ năm 2020, được Nhân dân đồng thuận cao; hoàn thành rà soát quỹ đất 5% của 3 xã cũ và các vị trí đất dôi dư, xây dựng phương án quản lý, sử dụng hiệu quả, bảo đảm đúng quy định và phù hợp quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

9. Việc lãnh đạo, chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc trong thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ của tổ chức

Ban Thường vụ Đảng ủy xã Bình Lư đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo MTTQ xã triển khai thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ MTTQ Việt Nam; chỉ đạo xây dựng, ban hành quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ, quy chế phối hợp giữa MTTQ với HĐND, UBND và các tổ chức chính trị - xã hội³⁶ và thực hiện tốt quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ, quy chế phối hợp theo nguyên tắc “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm”, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống Mặt trận. Đồng thời, quan tâm chỉ đạo đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, giám sát và phản biện xã hội.

Kết quả thực hiện: MTTQ xã đã triển khai hiệu quả các nhiệm vụ: tổ chức 93 hội nghị tuyên truyền với 12.765 lượt người tham gia, duy trì tốt các kênh truyền thông, góp phần tạo sự đồng thuận xã hội. Tổ chức 26 hội nghị tiếp xúc cử tri với 2.887 lượt người tham dự, tổng hợp 309 ý kiến, kiến nghị (khoảng 98% đã được giải quyết, trả lời). Thực hiện 07 cuộc giám sát thường xuyên³⁷, 01 cuộc giám sát chuyên đề³⁸ và 02 cuộc giám sát theo Quy định 124 đối với cán bộ, công chức. Công tác tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn thư được thực hiện hiệu quả. Qua đó góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, chính quyền.

10. Tổ chức tập huấn, trang bị kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ công chức

Đảng ủy, UBND xã đã tổ chức tập huấn 03 lớp về ứng dụng AI, chuyên đổi số và 01 lớp tập huấn về bầu cử đại biểu Quốc hội và Đại biểu HĐND các cấp cho cán bộ, công chức, viên chức, thành viên tổ bầu cử với tổng số hơn 700 lượt người tham gia. Đồng thời, cử 165 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ do Trung ương, tỉnh tổ chức nhằm tăng cường năng lực cho

³⁶ Quyết định số 13/QĐ-UBMTTQ, ngày 24/12/2025 của Ủy ban MTTQ Việt Nam xã về việc Ban hành Quy chế làm việc của Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Bình Lư; Quyết định số 14/QĐ-UBMTTQ, ngày 24/12/2025 của Ủy ban MTTQ Việt Nam xã về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Bình Lư khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Quyết định số 18/QĐ-UBMTTQ, ngày 22/12/2025 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã về việc phân công nhiệm vụ của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, công chức Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Bình Lư, khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Quy chế phối hợp số 86/QCPH-HĐND-UBND-UBMTTQVN ngày 08/8/2025 về việc phối hợp công tác giữa Thường trực HĐND- Lãnh đạo UBND- Ban Thường trực Ủy MTTQVN xã Bình Lư nhiệm kỳ 2021 - 2026.

³⁷ Trong năm, Ban Thường trực đã tổ chức 07 cuộc giám sát, gồm 04 cuộc giám sát thường xuyên: việc cấp phát tiền cho gia đình chính sách nhân kỷ niệm Ngày Thương binh - Liệt sĩ; giám sát việc thực hiện chính sách giảm nghèo, xóa nhà tạm, nhà dột nát. Bên cạnh đó, thành lập 01 đoàn giám sát chuyên đề về công tác thu, chi các khoản đóng góp và huy động nguồn xã hội hóa năm học 2024-2025 tại Trường Mầm non Sơn Bình; 02 cuộc giám sát theo Quy định số 124-QĐ/TW ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư về giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và đảng viên, trong đó thực hiện giám sát trực tiếp thông qua tiếp xúc, phiếu trao đổi thông tin với đồng chí Phó Trưởng phòng Kinh tế và Công chức Phòng Kinh tế, kịp thời hướng dẫn, chấn chỉnh, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống Mặt trận ở cơ sở.

³⁸ Giám sát thu, chi các khoản đóng góp, huy động xã hội hóa tại Trường Mầm non Sơn Bình (năm học 2024 - 2025).

đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương

11. Về thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh trật tự, chăm lo đời sống nhân dân (nêu rõ kết quả thực hiện so sánh với các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong Nghị quyết và các nội dung có liên quan: cách làm mới, sáng tạo, đột phá...)

** Về phát triển kinh tế:*

- *Về sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản:* UBND xã ban hành Đề án số 1060/ĐA-UBND ngày 31/12/2025 về thực hiện Nghị quyết về "Phát triển nông nghiệp xanh, ứng dụng công nghệ cao gắn với chuỗi giá trị và xây dựng thương hiệu nông sản Bình Lư giai đoạn 2025-2030" bước đầu đang triển khai thực hiện.

+ *Về trồng trọt:* Quý I năm 2026, công tác sản xuất nông nghiệp được triển khai đúng khung thời vụ, cơ cấu cây trồng hợp lý. Tổng diện tích gieo trồng vụ Đông Xuân 2025 - 2026 đạt 276/276 ha, đạt 100% kế hoạch. Diện tích thu hoạch ngô Đông Xuân đạt 144 ha, năng suất bình quân 41,2 tạ/ha, sản lượng ước đạt 593,3 tấn, đạt 100% kế hoạch giao. Cây trồng khác: Chỉ đạo, hướng dẫn nhân dân gieo trồng và chăm sóc các loại cây rau màu như rau cải, bắp cải, su hào, cà chua, đậu các loại... theo đúng khung thời vụ; Tổng diện tích gieo trồng 30/116 ha, đạt 25,86% theo kế hoạch.

+ *Về chăn nuôi, thủy sản:* Tổng đàn gia súc ước đạt 7.352/10.027 con³⁹, đạt 73,32% theo kế hoạch; tổng đàn gia cầm khoảng 111/142 nghìn con⁴⁰ đạt 78,17% theo kế hoạch. Toàn xã hiện có 22 cơ sở chăn nuôi quy mô trang trại có biện pháp xử lý chất thải đáp ứng yêu cầu; 1.876/2.435 cơ sở chăn nuôi nông hộ có biện pháp xử lý chất thải theo quy định. Hoạt động nuôi trồng thủy sản tiếp tục duy trì ổn định với 58,6/58,6 ha diện tích ao nuôi, đạt 100% theo kế hoạch; tổng thể tích bể nuôi cá nước lạnh đạt 21.870/21.870 m³, đạt 100% theo kế hoạch.

+ *Lâm nghiệp:* tổng diện tích có rừng bao gồm diện tích có rừng, rừng trồng chưa thành rừng là: 10.057,56 ha; Tổng diện tích có rừng đã thành rừng là: 9.944,65 ha; Trong đó: rừng tự nhiên là: 9.289,92 ha; rừng trồng đã thành rừng: 659,73 ha, rừng trồng chưa thành rừng: 112,91 ha; Phân theo mục đích sử dụng rừng là: 9.854,57 ha; Trong đó: Rừng phòng hộ là: 8.465,07 ha, Rừng sản xuất là: 1.389,50 ha, Mục đích khác là 202,99 ha. Tỷ lệ che phủ rừng là: 57,69%/58,39%, đạt 98,80% kế hoạch.

- *Về hoạt động thương mại - dịch vụ:* Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trong quý I ước đạt 313 tỷ đồng, đạt 30% kế hoạch giao.

³⁹ Trâu 880 con, bò 22 con, lợn 6.450 con.

⁴⁰ Tổng đàn vật nuôi giảm, đặc biệt là đàn trâu do nhu cầu tiêu thụ tăng cao vào dịp cuối năm, giá cả biến động, sức kéo được cơ giới hóa, bãi chăn thả thu hẹp, nguồn thức ăn tự nhiên trong vụ Đông Xuân hạn chế.

- *Về du lịch:* Quý I năm 2026 tổng lượt khách du lịch ước đạt 188.991/431.531 lượt, đạt 44% kế hoạch; doanh thu từ du lịch ước đạt 112 tỷ đồng, đạt 33% kế hoạch năm.

- *Lĩnh vực sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:* Tổng giá trị sản xuất công nghiệp ước đạt 124,68 tỷ đồng, đạt 29% kế hoạch năm 2026.

- *Quản lý đất đai, tài nguyên:* Chỉ đạo ban hành 03 thông báo thu hồi đất để thực hiện các dự án: Hàm đường bộ qua Đèo Hoàng Liên kết nối thị xã Sapa, tỉnh Lào Cai với huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu (Dự án 1) thu hồi bổ sung; Đường từ thị trấn Tam Đường đến đường nối thành phố Lai Châu với cao tốc Nội Bài - Lào Cai (thu hồi bổ sung lần 2) với tổng diện tích đất thu hồi là 7.458,2 m² của 05 hộ gia đình, cá nhân. Quyết định phê duyệt phương án bồi thường và phối hợp chi trả tiền bồi thường giải phóng mặt bằng đối với dự án Hàm đường bộ qua Đèo Hoàng Liên kết nối thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai với huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu (đợt 4), với tổng kinh phí 9.364.182.088 đồng, diện tích 71.205,6 m² của 04 hộ gia đình, cá nhân. Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất cho 02 hộ gia đình, với tổng diện tích 395,1 m², tổng số tiền trúng đấu giá 1,83 tỷ đồng. Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất cho 04 hộ gia đình, cá nhân với tổng diện tích 7.127,5 m², gồm: chuyển từ đất lúa sang đất ở 241,6 m²; đất lúa sang đất thủy sản 4.609,5 m²; đất rừng sản xuất sang đất cây lâu năm 2.154,1 m²; và đất trồng cây hàng năm khác sang đất ở 122,3 m².

- *Về thu, chi ngân sách nhà nước; quản lý tài sản công:* Chỉ đạo thực hiện công tác quyết toán ngân sách nhà nước năm 2025 theo luật NSNN và theo hướng dẫn của Sở Tài chính tỉnh. Tổng thu ngân sách thực hiện 46.490 triệu đồng/161.146 triệu đồng; Tổng chi ngân sách thực hiện 39.000 triệu đồng/161.146 triệu đồng.

* Về văn hoá - xã hội

- *Giáo dục - đào tạo:* Tổng số trường học trên địa bàn xã: Có 08 trường, với 4.570 học sinh, cơ sở đã kiên cố và bán kiên cố đạt 100% (trong đó: Cấp Mầm non 03 trường, có 1.309 học sinh; Trường tiểu học: 03 trường có 1.761 học sinh; Trường Trung học cơ sở 03 trường; có 1.500 học sinh). Tổ chức thành công kỳ thi khoa học - kỹ thuật cấp xã và công nhận 01 giải nhì, 01 giải ba và 02 giải khuyến khích; kỳ thi học sinh giỏi lớp 6, 7, 8, 9 cấp xã công nhận 128 học sinh đạt giải (06 giải nhất, 24 giải nhì, 46 giải ba, 52 giải khuyến khích) và thành lập đội tham gia kỳ thi cấp tỉnh lớp 8, 9 với 79 học sinh tham gia. Ban hành kế hoạch thi giáo viên dạy giỏi cấp xã năm 2026.

- *Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân:* Trạm Y tế xã đã tổ chức khám, chữa bệnh cho 7.094 lượt người, trong đó 1.304 lượt điều trị bảo hiểm y tế. Tỷ lệ dịch vụ kỹ thuật thực hiện tại tuyến xã đạt 65%. Tỷ lệ áp dụng các biện pháp tránh thai đạt 70%; tỷ lệ phụ nữ mang thai được quản lý và tiêm phòng uốn ván đạt 88,6%. Công tác tiêm chủng mở rộng được triển khai đúng kế hoạch, bảo đảm an

toàn cho trẻ em trong độ tuổi. Khám sàng lọc, lấy mẫu xét nghiệm cho các đối tượng nghi mắc lao cho 07 bệnh nhân, tổng số có 14 người phát hiện bị lao, hiện đang quản lý và điều trị 02 bệnh nhân lao. Tính đến thời điểm báo cáo, toàn xã có 15.677 thẻ bảo hiểm y tế còn giá trị sử dụng, đạt tỷ lệ bao phủ 86,64%.

- *Công tác văn hóa, thể thao, thông tin truyền thông*: Các hoạt động tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ, mừng Đảng, mừng Xuân Bính Ngọ năm 2026 trên địa bàn được tổ chức bảo đảm thiết thực, an toàn, tiết kiệm, phù hợp với truyền thống văn hóa địa phương. Trang thông tin điện tử xã Bình Lư được cập nhật thường xuyên, bảo đảm tính thời sự, định hướng thông tin kịp thời. Trong quý đã đăng tải trên 100 văn bản, 90 tin, bài và 150 ảnh.

- *Về công tác an sinh - xã hội, lao động, việc làm và giảm nghèo*: Thực hiện chi trả hỗ trợ tiền trợ cấp với 637 đối tượng người có công, với tổng kinh phí 1.469.872.000 đồng. Tiếp nhận 15 hồ sơ bảo trợ xã hội, trong đó 9 hồ sơ tăng, giảm, điều chỉnh đối tượng đang hưởng trợ cấp hàng tháng và 04 hồ sơ đề nghị thôi hưởng, chi trả mai táng phí. Trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026, tổng số quà đã tiếp nhận và tổ chức trao tặng là 652 suất, với tổng trị giá 319.200.000 đồng. Thực hiện tiếp nhận và phân bổ gạo từ Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực I hỗ trợ nhân dịp Tết Nguyên đán và giáp hạt đầu năm 2026 tổng số lượng gạo: 8.145 kg, cấp phát cho 162 hộ dân.

- *Về công tác dân tộc, tôn giáo*: Tình hình tôn giáo trên địa bàn cơ bản ổn định, không nảy sinh vấn đề phức tạp liên quan đến tôn giáo; các hoạt động tôn giáo được tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

* *Lĩnh vực quốc phòng - an ninh*: Duy trì nghiêm lực lượng làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu. Lực lượng công an đã thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh và đẩy mạnh công tác tấn công, trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội trên địa bàn, trật tự an toàn xã hội cơ bản được đảm bảo; tổ chức huấn luyện cho các đối tượng đạt 100% kế hoạch đề ra. Làm tốt công tác đảm bảo an ninh trật tự tại cuộc Bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031. Đã tổ chức đón 22 công dân hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương, thực hiện đăng ký vào ngạch dự bị động viên theo quy định. Thực hiện các bước tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2026 với tổng số 26/26 công dân (23 chính thức, 03 dự bị).

12. Những khó khăn, vướng mắc, giải pháp đã triển khai khắc phục (cụ thể ở từng cơ quan, đơn vị)

* *Khó khăn, vướng mắc*: Trong giai đoạn đầu vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp, mặc dù đã chủ động, quyết liệt trong tổ chức thực hiện, song cấp xã vẫn gặp một số khó khăn, vướng mắc nhất định. Trước hết, do là mô hình mới, việc tiếp nhận, tổ chức lại hệ thống cơ quan, đơn vị với quy mô lớn trong thời gian ngắn dẫn đến quá trình vận hành ban đầu còn lúng túng; một số quy trình, cơ

chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị tuy đã được ban hành nhưng cần thêm thời gian để hoàn thiện và vận hành thực sự đồng bộ, hiệu quả. Việc phân cấp, phân quyền từ tỉnh xuống xã được mở rộng, khối lượng nhiệm vụ tăng lên rõ rệt trong khi nguồn lực, nhất là nhân lực chuyên môn còn hạn chế; một số lĩnh vực yêu cầu chuyên sâu như đất đai, xây dựng, tài chính, chuyển đổi số... chưa có đủ cán bộ đáp ứng ngay. Tình trạng kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực vẫn còn, áp lực công việc lớn, ảnh hưởng nhất định đến chất lượng tham mưu và tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Bên cạnh đó, việc hoàn thiện hệ thống văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quy chế phối hợp tuy đã được triển khai nhưng vẫn còn có nội dung cần tiếp tục rà soát, điều chỉnh để phù hợp thực tiễn. Công tác quản lý, sử dụng cơ sở vật chất sau sắp xếp cơ bản ổn định, song việc xử lý tài sản dôi dư, bố trí lại không gian làm việc ở một số vị trí vẫn cần thời gian và nguồn lực để thực hiện triệt để, đồng bộ. Đối với hoạt động của HĐND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, mặc dù đã có nhiều đổi mới, song trong bối cảnh yêu cầu nhiệm vụ cao hơn, phạm vi quản lý rộng hơn, việc nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội, cũng như đổi mới phương thức hoạt động để đáp ứng yêu cầu quản trị địa phương trong giai đoạn mới vẫn đặt ra yêu cầu tiếp tục hoàn thiện. Ngoài ra, trong triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, một số khó khăn mang tính khách quan vẫn tác động trực tiếp đến hiệu quả vận hành mô hình như: thủ tục đất đai, giải phóng mặt bằng còn phức tạp; hạ tầng giao thông, kết nối chưa đồng bộ; điều kiện tự nhiên, thời tiết, dịch bệnh diễn biến khó lường, ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống Nhân dân.

*** Giải pháp khắc phục:**

Trước những khó khăn trong quá trình vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp, Đảng ủy, UBND xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm từng bước khắc phục, bảo đảm bộ máy hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả. Trọng tâm là tiếp tục rà soát, hoàn thiện phương thức lãnh đạo, quản lý, điều hành; bổ sung, hoàn chỉnh quy chế làm việc, quy định chức năng, nhiệm vụ, quy trình phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị theo hướng rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm. Đồng thời, duy trì nghiêm chế độ giao ban, hội ý, kịp thời nắm bắt tình hình, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh, từng bước chuẩn hóa và ổn định phương thức vận hành của hệ thống chính trị ở cơ sở.

Đối với áp lực về khối lượng công việc và những hạn chế về nguồn nhân lực, xã đã chủ động rà soát, đánh giá toàn diện trình độ chuyên môn, năng lực thực tiễn của đội ngũ cán bộ, công chức; trên cơ sở đó thực hiện bố trí, sắp xếp, phân công nhiệm vụ linh hoạt, phù hợp với vị trí việc làm và yêu cầu thực tiễn. Đồng thời, thành lập các tổ công tác theo từng lĩnh vực, huy động cán bộ có năng lực, kinh nghiệm trực tiếp tham gia thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm như phát triển kinh tế - xã hội, triển khai các chương trình, dự án, công tác giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp. Qua đó góp phần giảm tải áp lực công việc, phát huy tối đa năng lực của đội ngũ, nâng cao chất lượng tham mưu và hiệu quả tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Trong công tác quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xã đã tăng cường phối hợp chặt chẽ với các cơ quan cấp trên nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, nhất là trong lĩnh vực đất đai, giải phóng mặt bằng, triển khai dự án. Đồng thời, tập trung rà soát, sắp xếp, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trụ sở làm việc; từng bước xử lý tài sản dôi dư theo quy định. Bên cạnh đó, đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy chuyển đổi số trong quản lý, điều hành và giải quyết công việc, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy và chất lượng phục vụ Nhân dân.

(Có biểu số 4, 5, 6 kèm theo)

13. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Quy định 366-QĐ/TW, ngày 30/8/2025 của Bộ Chính trị và các văn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiểm điểm đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể cá nhân trong hệ thống chính trị

13.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện

Ban Thường vụ Đảng ủy xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo ban hành kịp thời Quy định số 11-QĐ/ĐU, ngày 25/11/2025 về đánh giá, xếp loại, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và bám sát các quy định, kết luận mới nhất của Trung ương, của tỉnh. Quy trình chuẩn bị kiểm điểm được thực hiện chặt chẽ; việc đánh giá được lượng hóa thông qua sản phẩm công việc cụ thể theo khung tiêu chí thang điểm 100 (lấy kết quả nhiệm vụ chính trị làm trọng tâm). Xã đã triển khai đánh giá định kỳ hằng quý nhằm theo dõi sát công việc và làm căn cứ xếp loại cuối năm.

- Việc tổ chức quán triệt Quy định số 366: hình thức tổ chức, số lượng hội nghị; số cán bộ, đảng viên tham dự; tỷ lệ đảng viên, cán bộ được tiếp cận và quán triệt

Ban Thường vụ Đảng ủy đã chủ động ban hành Hướng dẫn⁴¹ chỉ đạo các chi, đảng bộ trực thuộc tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các văn bản mới của Tỉnh ủy. Từ tháng 10 đến tháng 12/2025, Ban Thường vụ Đảng ủy đã tổ chức 03 hội nghị (01 trực tuyến, 02 trực tiếp) để quán triệt các văn bản mới của Trung ương và của Tỉnh ủy về công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân và khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên⁴². Tổng số có gần 500 lượt đại

⁴¹ Hướng dẫn số 06-HD/ĐU, ngày 10/11/2025 về tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các văn bản mới của Tỉnh ủy, Đảng ủy. Công văn số 199-CV/ĐU, ngày 31/10/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 52-CT/TW của Ban Bí thư.

⁴² Quy định số 366-QĐ/TW ngày 30/8/2025 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị; Hướng dẫn số 43-HD/BTCTW, ngày 31/10/2025 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số nội dung về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị; Quy định số 05-QĐ/TU, ngày 21/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị; Hướng dẫn số 02-HD/TU, ngày 20/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên; Quy định số 11-QĐ/ĐU, ngày 25/11/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị; Kế hoạch số 37-KH/ĐU, ngày 25/11/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy về kiểm điểm và

biểu tham dự, bao gồm các đồng chí trong Ban Chấp hành, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, bí thư chi, đảng bộ trực thuộc và cán bộ, công chức chuyên môn.

- Việc ban hành kế hoạch triển khai cụ thể và phân công trách nhiệm

Ban Thường vụ Đảng ủy đã ban hành Kế hoạch số 37-KH/ĐU, ngày 25/11/2025 về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng năm 2025 đối với tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền của Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã; Thông báo số 102-TB/ĐU, ngày 25/11/2025 về phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ dự, chỉ đạo kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng các chi bộ trực thuộc năm 2025.

13.2. Việc ban hành và cụ thể tiêu chí đánh giá

a) Về việc ban hành văn bản cụ thể hóa Quy định số 366-QĐ/TW

Ban Thường vụ Đảng ủy đã ban hành Quy định số 11-QĐ/ĐU, ngày 25/11/2025; Quy định số 13-QĐ/ĐU, ngày 05/3/2026; Kế hoạch số 37-KH/ĐU, ngày 25/11/2025; Thông báo số 102-TB/ĐU, ngày 25/11/2025 đảm bảo theo quy định và phù hợp với tình hình thực tiễn tại cơ sở.

b) Về chất lượng bộ tiêu chí

- Phân loại theo khối đơn vị: Ban Thường vụ Đảng ủy đã triển khai đã cụ thể hóa nội dung ban hành tiêu chí đánh giá riêng biệt, đặc thù cho từng cơ quan, đơn vị. Bộ tiêu chí được xây dựng đã nhận diện và lượng hóa rõ trọng tâm nhiệm vụ cho 06 khối đặc thù, bao gồm: (1) Cơ quan tham mưu của cấp ủy; (2) Cơ quan hành chính nhà nước; (3) Khối dân cư; (4) Khối MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội; (5) Lực lượng vũ trang; (6) Các đơn vị sự nghiệp công lập. Việc chủ động phân loại và xây dựng tiêu chí chuyên biệt cho từng khối đã tuân thủ nghiêm định hướng của Đảng ủy xã, bảo đảm công tác đánh giá gắn liền với sản phẩm công tác và chức năng, nhiệm vụ của từng lĩnh vực; khắc phục triệt để tình trạng đánh giá chung chung, cào bằng trong kiểm điểm, xếp loại cuối năm.

- Lượng hóa nhóm tiêu chí kết quả thực hiện nhiệm vụ (70/100 điểm): Đảng ủy đã chuyển đổi mạnh mẽ từ cách đánh giá định tính (dùng các từ chung chung như: "tốt", "khá") sang định lượng hóa bằng chỉ số sản phẩm cụ thể. Các đầu việc được gắn với tỷ lệ phần trăm hoàn thành, thời gian thực hiện và chất lượng đầu ra. Cụ thể, đã áp dụng khung chấm điểm 100, trong đó phân định rõ điểm bắt buộc và điểm thưởng cho các sáng kiến, mô hình đổi mới sáng tạo. Đảng ủy xã xác định đây là nhóm tiêu chí "hạt nhân", chiếm tỷ trọng cao nhất trong bảng điểm để đảm bảo việc đánh giá cán bộ đi vào thực chất, lấy hiệu quả công việc làm thước đo chính.

- Hướng dẫn kê khai: Công tác hướng dẫn kê khai, lập hồ sơ kiểm điểm đã được triển khai bài bản, đồng bộ xuyên suốt hệ thống chính trị. Các biểu mẫu tự

kiểm điểm (Mẫu 01 đối với tập thể; Mẫu 2A, 2B, 2C đối với từng nhóm cá nhân đặc thù) được cụ thể hóa kèm theo hướng dẫn chi tiết, thống nhất về cách thức điền thông tin, thống kê số liệu và cung cấp minh chứng sản phẩm công việc. Việc thiết lập và hướng dẫn chuẩn hóa đã tạo ra thước đo minh bạch, cung cấp cơ sở dữ liệu vững chắc để quá trình đối chiếu, chấm điểm diễn ra khách quan, công tâm và nhất quán giữa các khối đơn vị.

13.3. Công tác tổ chức, thực hiện

a) Về đối tượng và tỷ lệ thực hiện kiểm điểm

Cấp ủy các cấp đã hoàn thành đánh giá 100% cấp ủy (09/09 tập thể đảng ủy, chi ủy cơ sở và 24/24 tập thể chi ủy trực thuộc). Đối với tập thể lãnh đạo, quản lý 24/24 tập thể đã được tiến hành đánh giá, đạt tỷ lệ 100%. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý đã thực hiện đánh giá đạt 100% ở tất cả các cấp (cấp trên trực tiếp cơ sở và cấp xã có tổng số 58/58 đồng chí đã được đánh giá, xếp loại. Ở cấp cơ sở, tổng số 33/33 đồng chí). Đối với đảng viên, tổng số đảng viên tại thời điểm đánh giá là 882 đồng chí; có 808 đồng chí đã tham gia đánh giá, xếp loại, đạt tỷ lệ 91,6%; số lượng chưa kiểm điểm (không tham gia đánh giá) là 74 đồng chí, chiếm 8,4%; lý do các đồng chí này thuộc diện miễn công tác, sinh hoạt hoặc là đảng viên mới kết nạp dưới 06 tháng.

b) Về nội dung và chất lượng kiểm điểm

- Kiểm điểm đối với tập thể

Nội dung kiểm điểm của các tập thể đã tập trung trực tiếp vào kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao. Quá trình kiểm điểm bám sát vào mức độ hoàn thành và kết quả sản phẩm công tác cụ thể của từng địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị. Đối với những khuyết điểm, tồn tại và hạn chế trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các tập thể đã tiến hành phân tích, đánh giá chi tiết tính chất và mức độ tác động, ảnh hưởng. Qua đó, các đơn vị đã làm rõ được nguyên nhân khách quan, chủ quan, gắn với trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và đề ra biện pháp khắc phục.

Việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình được thực hiện nghiêm túc, gắn liền với trách nhiệm giải trình và tính nêu gương của cơ quan, tổ chức. Tại các hội nghị kiểm điểm, không khí thảo luận và tham gia góp ý diễn ra nghiêm túc, bảo đảm tính dân chủ và khách quan. Tinh thần đánh giá thể hiện sự cầu thị, thẳng thắn; các hạn chế, khuyết điểm được chỉ ra đúng mức, kiên quyết không nể nang, né tránh, giúp làm rõ trách nhiệm và khuyết điểm của từng tập thể.

- Kiểm điểm đối với cá nhân

Quá trình kiểm điểm cá nhân được thực hiện đầy đủ các nội dung theo quy định, gồm: tư tưởng chính trị; phẩm chất đạo đức, lối sống, nêu gương; ý thức tổ chức kỷ luật; trách nhiệm thực thi nhiệm vụ; kết quả thực hiện chức trách, quyền

hạn; trách nhiệm người đứng đầu; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và đoàn kết nội bộ. Nội dung kiểm điểm tập trung vào kết quả, sản phẩm công việc gắn với nhiệm vụ được phân công.

Cán bộ lãnh đạo, quản lý thực hiện nghiêm túc việc tự kiểm điểm; đánh giá đúng ưu điểm, hạn chế, làm rõ nguyên nhân và trách nhiệm cá nhân, đồng thời đề ra biện pháp khắc phục cụ thể. Việc kiểm điểm được tiến hành dân chủ, thẳng thắn, cầu thị; các nội dung được phân tích rõ ràng, không né tránh, bảo đảm trung thực, phản ánh đúng thực chất; kết quả kiểm điểm của các cá nhân đều đạt yêu cầu theo quy định.

- *Trách nhiệm giải trình:* Không.

c) Về thủ tục và quy trình kiểm điểm

Công tác chuẩn bị hồ sơ và báo cáo: Các tổ chức, cá nhân đã thực hiện nghiêm túc việc chuẩn bị báo cáo kiểm điểm đảm bảo đúng biểu mẫu và đầy đủ nội dung theo quy định. Việc tổ chức lấy ý kiến được tuân thủ chặt chẽ khi báo cáo kiểm điểm của tập thể được gửi đến các thành viên tham gia hội nghị trước 03 ngày làm việc để nghiên cứu góp ý trước khi tiến hành kiểm điểm.

Thời gian và trình tự kiểm điểm: Thủ tục về thời gian tổ chức được đảm bảo đúng quy định của cấp trên (tối thiểu 1,5 ngày đối với tập thể, cá nhân Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy và tối thiểu 01 ngày đối với các đối tượng lãnh đạo, quản lý còn lại). Nơi kiểm điểm và trình tự kiểm điểm được hướng dẫn cụ thể và triển khai cơ bản đảm bảo theo kế hoạch.

Công tác giám sát quy trình: Quy trình kiểm điểm diễn ra thực chất và đúng quy định; các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy được phân công về dự, chỉ đạo và thực hiện giám sát công tác kiểm điểm tại các đơn vị trực thuộc. Không có trường hợp nào không chấp hành quy định kiểm điểm hay phát sinh trường hợp phải tổ chức kiểm điểm lại.

d) Về thực hiện gợi ý kiểm điểm: Không.

e) Về việc tổ chức, thực hiện với các đối tượng đặc thù

- *Đối với nhóm được miễn kiểm điểm (đảng viên mới kết nạp chưa đủ 06 tháng; đảng viên được miễn sinh hoạt, công tác):* Quá trình lập danh sách đã đối chiếu chặt chẽ với quy định của Điều lệ Đảng và Hướng dẫn của cấp trên. Toàn Đảng bộ có 74 đồng chí (chiếm 8,4% tổng số đảng viên) thuộc diện này không đưa vào đánh giá, xếp loại.

Đối với cán bộ giữ nhiều chức vụ lãnh đạo, quản lý: Các đồng chí thuộc diện kiêm nhiệm đã chấp hành nghiêm túc quy trình kiểm điểm ở nhiều nơi. Nội dung kiểm điểm đã bao quát, đánh giá toàn diện mức độ hoàn thành nhiệm vụ ở cả nơi sinh hoạt chi bộ và nơi công tác, làm cơ sở khách quan để cấp có thẩm quyền thống nhất mức xếp loại chất lượng cuối năm.

Đối với các đối tượng và tình huống đặc thù khác: Đối với tập thể lãnh đạo, quản lý có quy mô nhỏ (dưới 03 thành viên) xã có 07 tập thể thuộc nhóm đối tượng này. Cấp ủy đã chỉ đạo sát sao để các đơn vị tiến hành kiểm điểm nghiêm túc, bảo đảm tính khách quan, toàn diện. Quy trình tự phê bình và phê bình tại 07 tập thể diễn ra dân chủ, thẳng thắn, gắn trách nhiệm của cá nhân với kết quả chung của tập thể, tuân thủ đúng tỷ lệ xếp loại chất lượng theo quy định, không để xảy ra tình trạng nể nang hay cào bằng.

13.4. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng

a) Về quy trình, trình tự đánh giá, xếp loại

Việc đánh giá, xếp loại được thực hiện theo đúng quy trình, bảo đảm chặt chẽ, khách quan, công khai, minh bạch⁴³. Các cá nhân thực hiện tự kiểm điểm, tự nhận mức xếp loại; tập thể cấp ủy, cơ quan, đơn vị tổ chức họp kiểm điểm, thảo luận, nhận xét, góp ý và đề xuất mức xếp loại đối với từng cá nhân. Trên cơ sở đó, cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định xếp loại theo quy định, bảo đảm thống nhất, đúng nguyên tắc, đúng thẩm quyền.

Quy trình đánh giá, xếp loại được thực hiện gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ, sản phẩm công việc, trách nhiệm cá nhân và mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao; đồng thời bảo đảm liên thông, đồng bộ giữa đánh giá cá nhân với đánh giá tập thể, giữa các khâu trong hệ thống chính trị.

b) Tổng hợp đánh giá xếp loại tổ chức đảng

Ban Thường vụ Đảng ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành đánh giá 100% tổ chức đảng. Kết quả cụ thể:

- Đối với tổ chức cơ sở đảng: 10/10 đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt 100%; trong đó có 02 đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chiếm 20%.

- Đối với chi bộ thuộc Đảng ủy xã: 44/44 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt 100%; trong đó có 09 chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chiếm 20,4%.

- Đối với chi bộ thuộc Đảng ủy cơ sở: 18/18 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt 100%; trong đó có 04 chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chiếm 22,2%.

c) Tổng hợp kết quả xếp loại tập thể lãnh đạo, quản lý và cá nhân

**** Kết quả xếp loại tập thể lãnh đạo, quản lý theo phân cấp quản lý***

- Đối với cơ quan, đơn vị: Tổng số 24/24 tập thể đã được đánh giá, đạt 100%. Kết quả: 100% tập thể đều hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó tỷ lệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ở từng khối như sau:

⁴³ Thông báo số 102-TB/ĐU, ngày 25/11/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy về phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ dự, chỉ đạo kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng các chi, đảng bộ trực thuộc năm 2025.

+ Khối cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy: 03 tập thể (có 01 đơn vị xuất sắc, chiếm 33,3%).

+ Khối MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: 05 tập thể (có 01 đơn vị xuất sắc, chiếm 20%).

+ Khối cơ quan trực thuộc HĐND, UBND xã: 06 tập thể (có 01 đơn vị xuất sắc, chiếm 16,6%).

+ Khối đơn vị sự nghiệp xã: 02 tập thể (đều hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có đơn vị xuất sắc).

+ Khối đơn vị sự nghiệp giáo dục: 08 tập thể (có 02 đơn vị xuất sắc, chiếm 25%).

- Đối với tập thể cấp ủy: Đã hoàn thành đánh giá 33/33, đạt 100% cấp ủy, kết quả cụ thể:

+ Tập thể đảng ủy, chi ủy cơ sở: Tổng số 09/09 tập thể được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ (có 02 tập thể xuất sắc, chiếm 22,2%).

+ Tập thể chi ủy trực thuộc: Tổng số 24/24 tập thể được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ (có 05 tập thể xuất sắc, chiếm 20,8%).

** Kết quả xếp loại đảng viên và cán bộ lãnh đạo, quản lý*

- Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ lãnh đạo quản lý

Tổng số 58/58 đồng chí đã được đánh giá, xếp loại, đạt 100%. Kết quả cụ thể đối với từng nhóm chức danh như sau:

Đối với Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy: 08/08 đồng chí hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có 02 đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chiếm 25%.

Đối với Trưởng các phòng, ban và tương đương: 11/11 đồng chí hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có 02 đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chiếm 18,1%.

Đối với Phó các phòng, ban và tương đương: Tổng số 15 đồng chí. Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 14 đồng chí, chiếm 93,3%, trong đó có 03 đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Không hoàn thành nhiệm vụ: 01 đồng chí⁴⁴, chiếm 6,7%.

Đối với Hiệu trưởng các đơn vị trường học: 08/08 đồng chí hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có 02 đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chiếm 25%.

Đối với Phó Hiệu trưởng các đơn vị trường học: 16/16 đồng chí hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có 02 đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chiếm 12,5%.

- Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên

⁴⁴ Đồng chí Đoàn Việt Hoàng, Phó Trưởng Ban Xây dựng Đảng, trong thời gian giữ chức vụ Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện Tam Đường, từ tháng 9/2015-10/2025 bị UBKT Tỉnh ủy kỷ luật bằng hình thức khiển trách tại Quyết định số 361-QĐ/UBKTTU, ngày 28/6/2025, lý do: Buông lỏng lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, thiếu kiểm tra, giám sát để xảy ra vi phạm khuyết điểm trong việc thực hiện đề án, dự án phát triển và thâm canh cây chè chất lượng cao trên địa bàn huyện Tam Đường.

Tổng số đảng viên tại thời điểm đánh giá là 882 đồng chí. Trong đó, có 808 đồng chí tham gia đánh giá, xếp loại, đạt 91,6%; 74 đồng chí không tham gia đánh giá, chiếm 8,4% do thuộc diện miễn công tác, sinh hoạt hoặc là đảng viên mới kết nạp dưới 06 tháng. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng như sau:

+ Xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ: 803/808 đảng viên, chiếm 99,4%; trong đó 139 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chiếm 17,3%.

+ Xếp loại hoàn thành nhiệm vụ: 04/808 đảng viên, chiếm 0,5%.

+ Xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ: 01/808 đảng viên, chiếm 0,1%.

d) Kết quả rà soát, đánh giá, xếp loại lại (nếu có): Không.

đ) Thông báo và sử dụng kết quả đánh giá, xếp loại

- Ban Thường vụ Đảng ủy đã thực hiện nghiêm túc việc thông báo kết quả nhận xét, đánh giá đến từng tập thể và cá nhân theo đúng quy trình, quy định. Kết quả xếp loại chất lượng được công khai minh bạch trong nội bộ cơ quan, đơn vị, tạo sự đồng thuận cao. Trên cơ sở nhận xét của Ban Thường vụ, Đảng ủy đã chỉ đạo các chi bộ và đảng viên khẩn trương xây dựng lộ trình khắc phục hạn chế, khuyết điểm, đảm bảo việc sửa chữa đi vào thực chất. Trong kỳ kiểm điểm, đánh giá xếp loại năm 2025, toàn Đảng bộ xã không có đơn thư khiếu nại, kiến nghị hay thắc mắc nào liên quan đến kết quả đánh giá.

- Đảng ủy xã đã thực hiện nghiêm túc việc lấy kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm làm căn cứ chính yếu, xuyên suốt trong mọi khâu của công tác cán bộ. Kết quả này thực sự trở thành "thước đo" định lượng, khách quan để Đảng ủy xem xét, quyết định việc rà soát quy hoạch; điều động, luân chuyển; bổ nhiệm và bổ nhiệm lại cán bộ theo đúng phân cấp quản lý. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng và kỷ luật được thực hiện dựa trên sản phẩm công việc cụ thể, đảm bảo tính công bằng, tạo động lực cho cán bộ phấn đấu, đồng thời khắc phục triệt để tình trạng nể nang, cảm tính trong bố trí và sử dụng cán bộ tại địa phương.

- Đánh giá xếp loại lại khi phát hiện sai phạm: Không.

e) Về quản lý hồ sơ: Hồ sơ đánh giá, xếp loại công chức, viên chức của Công tác quản lý hồ sơ kiểm điểm được Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo thực hiện đảm bảo theo Quy định số 05-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quy định số 11-QĐ/ĐU của Ban Thường vụ Đảng ủy xã.

f) Kế hoạch khắc phục hạn chế, tồn tại

Ngay sau công tác kiểm điểm, đánh giá và xếp loại, Đảng ủy đã chỉ đạo 100% tập thể, cá nhân xây dựng kế hoạch khắc phục với các giải pháp cụ thể, "rõ người, rõ việc, rõ lộ trình". Đảng ủy phân công các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Xây dựng Đảng trực tiếp theo dõi, giám sát và đôn đốc việc sửa chữa khuyết điểm định kỳ. Kết quả khắc phục hạn chế là tiêu chí quan trọng để xem xét,

đánh giá chất lượng cán bộ, đảng viên trong các kỳ tiếp theo, đảm bảo không để tồn tại kéo dài.

g) Việc thực hiện Kết luận số 12-KL/TW ngày 19/3/2026 của Bộ Chính trị

Đảng ủy xã đã kịp thời tổ chức quán triệt Kết luận số 12-KL/TW, tạo chuyên biến rõ nét trong nhận thức về đổi mới công tác đánh giá, xếp loại theo hướng thực chất, lấy kết quả, sản phẩm công việc làm thước đo. Đồng thời, ban hành Bộ tiêu chí đánh giá phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, các chỉ số được lượng hóa, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và công tác vận động quần chúng tại 35 bản.

Việc kiểm điểm, đánh giá năm 2025 được thực hiện nghiêm túc, khách quan, khắc phục tình trạng nể nang; kết quả xếp loại bảo đảm thực chất, phục vụ công tác quy hoạch, chuẩn bị nhân sự. Sau đánh giá, các tập thể, cá nhân đã xây dựng kế hoạch khắc phục hạn chế, tập trung nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và quản lý đảng viên.

h) Việc thực hiện đánh giá định kỳ hằng quý đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý

Ban Thường vụ Đảng ủy đã ban hành 487-CV/ĐU, ngày 05/3/2026 về đánh giá cán bộ, công chức, viên chức Quý I năm 2026. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tập trung tổ chức thực hiện đảm bảo thời gian, chất lượng. Trong quý I/2026 có 32 cán bộ lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Đảng ủy được đánh giá, xếp loại, kết quả:

- Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã 08 đồng chí, trong đó: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02, hoàn thành tốt nhiệm vụ 06.

- Trưởng, phó các cơ quan, đơn vị và tương đương 51 đồng chí, trong đó: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 08, hoàn thành tốt nhiệm vụ: 43.

(Kèm theo biểu số 7.1; 7.2; 7.3; 7.4; 7.5; 7.6)

II. Đối với việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm bảo đảm thực hiện mục tiêu tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) bình quân trong giai đoạn 2026-2030 đạt 10% theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV

1. Ban hành chương trình hành động hoặc kế hoạch thực hiện mục tiêu tăng trưởng của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị

Căn cứ các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND, UBND cấp trên, Đảng ủy, HĐND, UBND xã đã ban hành 16 văn bản để cụ thể hóa các nhiệm vụ thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế - xã hội của địa phương *(theo phụ lục 3)*.

Bình Lư đã thành lập Ban điều hành tăng trưởng và giải ngân vốn đầu tư; chủ động tổ chức các cuộc họp, làm việc với các cơ quan chuyên môn như thống kê, thuế cơ sở để rà soát, xác định các nhóm chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, qua đó xây dựng kịch bản điều hành và các giải pháp phù hợp nhằm thúc đẩy tăng trưởng trên

địa bàn. Ban điều hành tăng trưởng đã tổ chức họp, rà soát, xác định các nhóm nhiệm vụ trọng tâm, trong đó tập trung chỉ đạo tăng thu ngân sách, nhất là thu từ đất; đồng thời triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm thực hiện mục tiêu giảm nghèo 1,2% theo kế hoạch.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tăng trưởng

a) Việc thể chế hóa đầy đủ chủ trương, đường lối, các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Trung ương và của Tỉnh ủy; ban hành các chương trình, đề án, nghị quyết, kế hoạch nhằm cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, Nghị quyết Đại hội đảng cấp mình, góp phần hoàn thành mức cao nhất mục tiêu tăng trưởng kinh tế của tỉnh giai đoạn 2026-2030; điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, lập quy hoạch các xã, phường bảo đảm đồng bộ, thống nhất với các quy hoạch cao hơn, phù hợp với chính quyền địa phương 2 cấp, mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, tạo điều kiện huy động tối đa các nguồn lực phục vụ mục tiêu tăng trưởng của tỉnh

Xã đã kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh và của Đảng bộ xã; ban hành các chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I. Đồng thời, ban hành 04 nghị quyết chuyên đề để cụ thể hóa định hướng phát triển, gồm: (1) Nghị quyết về khơi dòng chảy mới cho du lịch, tạo đột phá cho phát triển dịch vụ, thương mại trên địa bàn xã; (2) Nghị quyết về phát triển nông nghiệp xanh, ứng dụng công nghệ cao, gắn với chuỗi giá trị sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; (3) Nghị quyết về chuyển đổi số toàn diện, xây dựng chính quyền số, công dân số, từng bước hình thành Trung tâm điều hành thông minh (IOC) Bình Lư; (4) Nghị quyết về xây dựng địa bàn xã không có ma túy. Trên cơ sở đó, UBND xã đã ban hành các kế hoạch, đề án, chương trình cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

Chủ động xây dựng kịch bản điều hành tăng trưởng theo từng quý, 6 tháng và cả năm, trong đó xác định rõ các nhóm ngành, lĩnh vực trọng tâm. Quan điểm xuyên suốt là lấy du lịch, dịch vụ, thương mại làm động lực đột phá, mở đường; phát triển nông nghiệp hàng hóa, nông nghiệp xanh là nền tảng; chuyển đổi số là công cụ quan trọng để nâng cao hiệu quả quản trị và thúc đẩy tăng trưởng. Trên cơ sở đó, xã tập trung tháo gỡ khó khăn, phối hợp đẩy mạnh tiến độ các dự án trọng điểm từ nguồn ngân sách nhà nước và ngoài ngân sách, từng bước hình thành các dự án động lực trên địa bàn.

Xã đã rà soát toàn bộ các văn bản có hiệu lực từ ngày 01/01/2026, chủ động tham mưu, ban hành các văn bản cụ thể hóa bảo đảm thống nhất, đồng bộ, phù hợp thực tiễn, không để phát sinh khoảng trống pháp lý trong tổ chức thực hiện.

Về quy hoạch, xã đã tập trung triển khai lập quy hoạch chung trên cơ sở đánh giá đầy đủ hiện trạng, tiềm năng, lợi thế; đến nay đã hoàn thành xây dựng quy

hoạch chung theo cấu trúc “1 trung tâm, 2 vùng động lực, 3 trục liên kết”, xác định rõ không gian phát triển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, gắn với định hướng xây dựng khu du lịch quốc gia Ô Quý Hồ; đồng thời xây dựng danh mục các dự án ưu tiên thu hút đầu tư, tạo nền tảng cho phát triển dài hạn.

b) Về cơ cấu lại các ngành kinh tế, tạo động lực tăng trưởng

Xã đã xác định cơ cấu kinh tế theo thứ tự ưu tiên: du lịch, dịch vụ, thương mại là lĩnh vực đột phá; nông nghiệp là nền tảng phát triển bền vững; công nghiệp - xây dựng là lĩnh vực hỗ trợ. Trong đó, nông nghiệp được định hướng phát triển theo hướng hàng hóa, xanh, ứng dụng công nghệ cao, gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm; công nghiệp - xây dựng tập trung vào thủy điện, khai thác khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng và chế biến quy mô nhỏ; dịch vụ, thương mại, du lịch được đẩy mạnh phát triển gắn với tiềm năng cảnh quan, khí hậu, văn hóa đặc sắc của địa phương.

Trong năm 2026, dự kiến hỗ trợ 3.887,6 kg giống lúa Sóng Cù, với diện tích 111,1 ha tại 19/35 bản. Tiếp tục đầu tư thâm canh, nâng cao chất lượng vùng nguyên liệu chè trên 258 ha; duy trì và phát triển khoảng 130 ha cây dong riềng, sản xuất 1.200 tấn miền dong các loại; mở rộng diện tích 50 ha chanh leo; duy trì diện tích trồng cây dược liệu trên 400 ha. Đồng thời, duy trì, nâng cao chất lượng 13 sản phẩm OCOP hiện có, phấn đấu công nhận mới 2 - 3 sản phẩm trong năm 2026.

Về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và kinh tế tư nhân, xã đã thành lập Ban đồng hành cùng doanh nghiệp và chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể; tập trung hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp ngoài nhà nước. Hiện trên địa bàn có 03 nhà máy thủy điện đang phát điện, gồm: Thủy điện Nậm Thi II (8 MW), Thủy điện Chu Va 2 (12 MW), Thủy điện Chu Va 12 (1,85 MW); đồng thời phối hợp đề xuất chủ trương đầu tư Dự án Thủy điện Nậm Dê 2 với công suất thiết kế 14,0 MW, Thủy điện Chu Va 2A, Nậm Thi I.

Trong lĩnh vực chế biến nông sản, trên địa bàn có 02 doanh nghiệp sản xuất, chế biến chè gồm: Công ty cổ phần Trà Tây Bắc (công suất 100 tấn khô/năm) và Công ty cổ phần Đầu tư và Chế biến Trà sinh An Nam (công suất 500 tấn khô/năm).

c) Về phát triển kết cấu hạ tầng và triển khai các dự án

Xã đã tập trung phối hợp đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án hạ tầng trọng điểm. Trong đó, dự án Hàm đường bộ qua đèo Hoàng Liên được tập trung triển khai, tiến độ giải phóng mặt bằng đạt khoảng 99%. Đồng thời, chủ động khảo sát, đề xuất vị trí nút giao kết nối với tuyến cao tốc CT.13; rà soát tổng thể hệ thống giao thông để đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn, phục vụ phát triển du lịch, nông nghiệp và mở rộng không gian phát triển đô thị.

Trọng tâm là nâng cấp Quốc lộ 4D, mở tuyến kết nối từ cửa hầm về trung tâm xã, kết nối các khu, điểm du lịch; tạo quỹ đất phát triển đô thị, đầu tư tăng nguồn thu và tái đầu tư cho phát triển.

Chủ động đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết về xây dựng và phát triển xã Bình Lư với các cơ chế, chính sách đặc thù, nhất là về phân cấp nguồn thu, quản lý đầu tư, nhằm tăng tính chủ động, tạo dư địa phát triển cho cấp xã.

Về các dự án cụ thể: tuyến đường nối thị trấn Tam Đường với đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai đã cơ bản hoàn thành thông tuyến tạm, đang tiếp tục giải phóng mặt bằng để hoàn thành toàn tuyến trong tháng 4/2026; dự án Hàm đường bộ qua đèo Hoàng Liên đang được triển khai; Dự án Vườn Địa Đàng đang hoàn thiện thủ tục, đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư để sớm khởi công.

Bên cạnh đó, nhiều dự án đang được khảo sát, đề xuất đầu tư như: Bình Lư cô trấn; Khu du lịch sinh thái Eco Garden Hill; Khu tổ hợp thương mại, dịch vụ, du lịch Ô Quý Hồ Village; Làng di sản văn hóa Bình Lư; Trang trại cà phê gắn với chế biến sâu; Khu nuôi và chế biến cá nước lạnh công nghệ cao..., từng bước hình thành hệ sinh thái dự án, tạo động lực tăng trưởng.

d) Việc triển khai hiệu quả Chương trình hành động số 65-CTr/TU, ngày 09/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân

Xã đã ban hành kế hoạch triển khai Chương trình hành động số 65-CTr/TU thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư⁴⁵; thành lập Ban đồng hành cùng doanh nghiệp, rà soát toàn bộ doanh nghiệp trên địa bàn, chủ động định hướng cơ cấu ngành nghề và tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp phát triển.

Công tác xúc tiến, thu hút đầu tư được đẩy mạnh gắn với lập quy hoạch chung và định hình không gian phát triển; tăng cường quảng bá, giới thiệu tiềm năng, lợi thế của địa phương. Đến nay, trên địa bàn đã có hàng chục dự án được doanh nghiệp quan tâm, khảo sát, nghiên cứu đầu tư, tập trung vào các lĩnh vực du lịch, dịch vụ, nông nghiệp, chế biến, góp phần tạo nguồn lực mới cho tăng trưởng.

Đồng thời, Bình Lư chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các dự án, tạo môi trường đầu tư thuận lợi, từng bước hình thành niềm tin và thu hút nhà đầu tư đến với địa phương.

đ) Việc triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về: (i) xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai...; (ii) hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ trong các lĩnh vực...; (iii) hỗ trợ xây dựng và phát triển tài sản trí tuệ cho sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh theo kế hoạch, nghị quyết đã ban hành; (iv) đầu tư, mở rộng vùng phủ sóng di động 4G, 5G đến 100% khu vực dân cư...; (v) phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao thông qua thu hút nhân tài và cải thiện chất lượng đào tạo nhân lực tại chỗ...; (vi) nâng cao chất lượng đào tạo nghề...; (vii) sử dụng các ứng dụng công nghệ thông

⁴⁵ Kế hoạch số 29-KH/ĐU ngày 19/9/2025 của Đảng ủy xã Bình Lư về việc thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn xã Bình Lư

tin, chuyển đổi số, hợp tác quốc tế trong phát triển giáo dục và đào tạo và phát triển nguồn nhân lực....

Xã đã quan tâm triển khai các nhiệm vụ về xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và phát triển nguồn nhân lực theo định hướng của Trung ương và của tỉnh. Trong đó, bước đầu phối hợp rà soát, cập nhật dữ liệu đất đai; từng bước ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công; quan tâm thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất nông nghiệp, nâng cao chất lượng một số sản phẩm chủ lực.

Công tác phát triển hạ tầng viễn thông, mở rộng vùng phủ sóng, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số được quan tâm triển khai; bước đầu tạo nền tảng cho chuyển đổi số trên địa bàn.

e) Việc triển khai các nhiệm vụ củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp đảm bảo hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả phục vụ nhân dân

Xã đã tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy, hoàn thiện quy chế, quy trình làm việc, bảo đảm vận hành thông suốt, hiệu lực, hiệu quả ngay từ khi triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp; đồng thời đề cao trách nhiệm người đứng đầu, trách nhiệm phụ trách, theo dõi địa bàn, lĩnh vực của từng đồng chí trong cấp ủy, chính quyền, từng bước nâng cao chất lượng điều hành, quản trị địa phương.

Thực hiện tốt các nội dung được phân cấp, phân quyền; chủ động trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, bảo đảm đúng thẩm quyền, đúng quy định, phát huy tính chủ động, sáng tạo của cấp xã trong giải quyết công việc.

Công tác cải cách hành chính được tập trung triển khai theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước hiện đại hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm hồ sơ được xử lý đúng hạn, không để quá hạn, nâng cao mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

Chú trọng tạo điều kiện để cán bộ, đảng viên tham gia sâu vào quá trình quản trị địa phương; phát huy vai trò, trách nhiệm trong tham mưu, đề xuất, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, góp phần xây dựng bộ máy chính quyền hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phục vụ Nhân dân ngày càng tốt hơn.

3. Những khó khăn, vướng mắc, giải pháp đã triển khai khắc phục

**** Về khó khăn, vướng mắc***

Việc xác định, theo dõi và đánh giá chỉ tiêu tăng trưởng ở cấp xã còn gặp khó khăn do chưa có hướng dẫn cụ thể về hệ thống chỉ tiêu, phương pháp tính; thiếu số liệu gốc và cơ sở dữ liệu đầy đủ để xây dựng kịch bản điều hành sát thực tiễn.

Một số “điểm nghẽn” trong tổ chức thực hiện còn tồn tại, nhất là liên quan đến công tác đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng; thủ tục đầu tư còn kéo dài, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai các dự án, đặc biệt là các dự án ngoài ngân sách; hạ tầng giao thông, kết nối chưa đồng bộ, hạn chế khả năng thu hút đầu tư và phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương.

Điều kiện tự nhiên, thời tiết, thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường, tác động trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp và các hoạt động kinh tế - xã hội, ảnh hưởng đến việc hoàn thành các chỉ tiêu tăng trưởng.

** Giải pháp đã triển khai khắc phục*

Trước những khó khăn về việc chưa có hướng dẫn cụ thể về hệ thống chỉ tiêu, phương pháp tính tăng trưởng, xã đã chủ động làm việc với cơ quan thống kê, thuế cơ sở để rà soát, thống nhất cách tiếp cận; đồng thời tập trung chỉ đạo đẩy mạnh các giải pháp thúc đẩy sản xuất, phát triển đồng bộ các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp - xây dựng, thương mại, dịch vụ, du lịch, qua đó tạo nền tảng thực tiễn để từng bước hình thành kịch bản điều hành tăng trưởng phù hợp với điều kiện địa phương.

Đối với các vướng mắc về đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng và thủ tục đầu tư, xã đã chủ động thành lập Ban đồng hành cùng doanh nghiệp, tăng cường phối hợp với các cơ quan liên quan để tháo gỡ khó khăn trong triển khai các dự án, nhất là các dự án đầu tư công và dự án ngoài ngân sách. Đồng thời, tích cực hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp trong quá trình khảo sát, lập dự án; đến nay đã có 04 dự án được chấp thuận khảo sát, lập dự án, gồm: Trang trại cà phê gắn với chế biến sâu; Khu tổ hợp thương mại, dịch vụ, du lịch Ô Quý Hồ Village; Khu du lịch nghỉ dưỡng Eco Garden Hill; Làng di sản văn hóa Bình Lư.

Trước tác động của điều kiện thời tiết, thiên tai, dịch bệnh, xã đã chủ động triển khai các phương án phòng, chống, ứng phó theo phương châm “4 tại chỗ”; tăng cường công tác dự báo, tuyên truyền, hướng dẫn Nhân dân chủ động phòng ngừa, hạn chế thấp nhất thiệt hại đối với sản xuất và đời sống, góp phần ổn định phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

(Có biểu số 7, 8, 9, 10, 11 kèm theo)

III. Đối với Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia

1. Tổ chức Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW

a) Kết quả chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện

Đảng ủy xã đã chủ động ban hành và chỉ đạo ban hành các văn bản triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và các kế hoạch của

Trung ương, tỉnh⁴⁶ bảo đảm kịp thời, đúng thẩm quyền, phù hợp thực tiễn; thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; ban hành quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cụ thể, bảo đảm điều hành thống nhất, hiệu quả. Hệ thống văn bản, kế hoạch được xây dựng đồng bộ, tạo nền tảng và định hướng rõ ràng cho việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, bảo đảm sự thống nhất giữa cấp tỉnh và cấp xã.

Ngoài ra, thực hiện Kế hoạch số 934-KH/CQTT ngày 16/3/2026 của Ban chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 57 tỉnh, xã Bình Lư được chọn thực hiện mô hình thí điểm về ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số có kiểm soát, xã đã ban hành Công văn số 02-CV-BCĐ ngày 29/3/2026 về phân công nhiệm vụ triển khai các nội dung thí điểm thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, phân công cụ thể cho các đầu mối phối hợp với Công ty Kỹ nguyên mới triển khai thực hiện, hiện nay đang được triển khai đảm bảo tiến độ.

b) Triển khai thực hiện các nhiệm vụ

- Ban Chỉ đạo đã tổ chức 3 cuộc họp, phiên họp của Ban Chỉ đạo triển khai nhiệm vụ, đánh giá kết quả thực hiện và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Tổng số nhiệm vụ được giao 34 nhiệm vụ (tiến độ có thể theo dõi trên trang <https://theodoi.dcs.vn>), trong đó: Số nhiệm vụ đã hoàn thành: 34 nhiệm vụ, tỷ lệ 100%, (số nhiệm vụ hoàn thành đúng hạn: 34/34 đạt 100%; Số nhiệm vụ đang thực hiện đúng hạn 34/34, tỷ lệ 100%).

- Việc triển khai 4 mô hình đến thời điểm báo cáo tiến độ và kết quả cụ thể như sau:

+ Mô hình triển khai NLP ngôn ngữ đồng bào dân tộc thiểu số tiếng Mông & tiếng Thái: đã thực hiện được 60% công việc dịch ngôn ngữ, đang thực hiện việc ghi âm với gần 400 em học sinh và dự kiến hoàn thành vào ngày 15/4. Công việc đang hoàn thành theo đúng tiến độ.

+ Mô hình Chatbot phục vụ người dân và cơ quan nhà nước: Đang chuẩn bị nguồn tri thức với sự tham gia của chuyên viên và đại diện các trung tâm hành chính công của 38 xã trên địa bàn tỉnh, về phía doanh nghiệp cũng đã chuẩn bị chủ động nguồn tri thức từ các văn bản chính thống để đảm bảo chất lượng của chatbot. Tiến độ đến thời điểm hiện tại đạt 60% và đang theo tiến độ.

⁴⁶ Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 07/7/2025 của Ủy ban nhân dân xã Bình Lư về việc thành lập Ban chỉ đạo về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã Bình Lư; Quyết định số 112/QĐ-UBND ngày 27/7/2025 của Ủy ban nhân dân xã Bình Lư về việc thành lập Tổ công tác triển khai Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 xã Bình Lư; Quyết định số 277/QĐ-UBND ngày 08/8/2025 của Ủy ban nhân dân xã Bình Lư về việc thành lập Tổ công tác cải cách hành chính xã Bình Lư; Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 12/9/2025 của Ủy ban nhân dân xã Bình Lư về việc thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng các bản xã Bình Lư.

+ Đối với trung tâm điều hành hình ảnh, đang triển khai thi công, đã thông kết nối dữ liệu 10/16 điểm, đã thi công 16/16 điểm, dự kiến 15/4 hoàn thiện. Phòng trung tâm điều hành đang được thiết kế và dự kiến triển khai thi công lắp đặt vào ngày 15/4.

+ Mô hình công nghệ quản lý và truyền thông - thương mại đặc sản: Nhóm chuyên gia đã khảo sát, đang tiến hành nghiên cứu về thị trường chi tiết để lên phương án hoạch định tổng thể. Dự kiến hoàn thiện trong tháng 6/2026.

c) *Về tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị, sáng kiến, giải pháp (PAKN, SKGP) về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số thông qua Hệ thống pakn.nq57.vn và các kênh có liên quan: **Không***

d) *Việc triển khai, đăng ký sáng kiến, mô hình đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số⁴⁷ trên Hệ thống pakn.nq57.vn: Số lượng tư duy, sáng kiến đột phá và đặt hàng các sản phẩm; nêu rõ nội dung: **Không**.*

e) *Công tác theo dõi, đôn đốc: Việc báo cáo tiến độ triển khai định kỳ hằng quý và rà soát tiến độ thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm; kịp thời điều chỉnh, dừng hoặc thay thế nhiệm vụ triển khai chậm, không có sản phẩm đầu ra rõ ràng*

Đảng ủy xã đã chỉ đạo thực hiện nghiêm chế độ theo dõi, đôn đốc việc triển khai các nhiệm vụ; tổ chức báo cáo tiến độ thực hiện định kỳ hằng quý theo quy định. Đồng thời, thường xuyên rà soát, đánh giá tiến độ thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, kịp thời phát hiện những nội dung triển khai chậm hoặc chưa đạt yêu cầu. Trên cơ sở đó, đã chủ động điều chỉnh, bổ sung giải pháp thực hiện; kiên quyết dừng hoặc đề xuất thay thế các nhiệm vụ triển khai không hiệu quả, không có sản phẩm đầu ra rõ ràng, bảo đảm nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

2. Chuyển đổi số

2.1. Chuyển đổi số trong hệ thống chính trị

a) Về hạ tầng số dùng chung

Đã thực hiện rà soát, nâng cấp và bảo đảm các điều kiện tối thiểu phục vụ chuyển đổi số tại địa phương⁴⁸, trong đó tập trung nâng cấp đường truyền, bảo đảm kết nối mạng ổn định, trang bị chữ ký số cá nhân cho cán bộ, công chức; từng bước trang bị máy tính có cấu hình đáp ứng yêu cầu và các thiết bị làm việc thiết yếu. Đường truyền và kết nối mạng ổn định, 100% cán bộ, công chức đã có chữ ký số để thực hiện nhiệm vụ; Trang bị máy tính cấu hình tối thiểu và thiết bị làm việc thiết yếu cho cán bộ, công chức; đã lắp đặt đường truyền mạng để thiết lập cho máy tính chuyên dùng mật đảm bảo yêu cầu.

⁴⁷ Kế hoạch số 03-KH/BCĐ, ngày 10/2/2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh về việc triển khai sáng kiến, mô hình đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026.

⁴⁸ Bổ trí 500 triệu nguồn vốn được UBND tỉnh giao để mua sắm, nâng cấp trang thiết bị làm việc, trong đó ưu tiên bố trí cho Trung tâm Phục vụ hành chính công đảm bảo đồng bộ theo quy định, kinh phí. Đến nay đã hoàn thành việc lắp đặt và đang góp phần thực hiện hiệu quả hơn trong công việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Hiện nay, 100 % các bản trên địa bàn xã đã phủ sóng mạng 4G, đảm bảo nhu cầu thông tin và truy cập Internet của người dân. Góp phần vào phủ rộng tiện ích của chuyển đổi số, ứng dụng số vào các hoạt động của đời sống kinh tế, văn hoá, xã hội (Trên địa bàn xã có 02 trạm BTS phủ sóng 5G, trên 160 trạm BTS phủ sóng mạng 4G).

Chỉ đạo UBND xã bố trí cán bộ kiêm nhiệm phụ trách công tác công nghệ thông tin, chuyển đổi số. Tuy nhiên do công chức không được đào tạo chuyên ngành công nghệ thông tin nên việc thực hiện nhiệm vụ có thời điểm đạt hiệu quả chưa cao.

b) Về dữ liệu, nền tảng số

Chỉ đạo cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ tạo lập hồ sơ công việc và xử lý trên môi trường điện tử. Xã đã thực hiện đầy đủ việc cập nhật dữ liệu dân cư, hộ tịch, hộ khẩu, dữ liệu đất đai, an sinh xã hội... trên các phần mềm dùng chung của tỉnh, đảm bảo tính thống nhất giữa hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử.

Mạng truyền số liệu chuyên dùng đảm bảo hoạt động ổn định, thông suốt; các hoạt động điều hành, tác nghiệp được đảm bảo an toàn, thông suốt trên môi trường mạng. 100% văn bản chỉ đạo, điều hành của Đảng ủy, HĐND, UBND xã được ban hành, lưu trữ và gửi nhận (Trừ các văn bản mật) trên Hệ thống điều hành tác nghiệp và hệ thống quản lý văn bản điện tử (iOffice), hạn chế văn bản giấy. 100% Cán bộ, công chức sử dụng chữ ký số, hộp thư công vụ, phần mềm điều hành công việc trong trao đổi, xử lý hồ sơ, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí.

c) Về thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến

- Thực hiện thủ tục hành chính (TTHC) và cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT):

+ Tổng số TTHC 389 thủ tục; số lượng TTHC trực tuyến toàn trình 43 thủ tục, một phần, trực tiếp 346 thủ tục. Tỷ lệ TTHC cung cấp DVCTT toàn trình/tổng số TTHC đặc thù của xã: 43 thủ tục.

+ Tổng số hồ sơ tiếp nhận theo kỳ báo cáo trong tháng 3.223 hồ sơ, lũy kế 0. Số lượng hồ sơ trực tuyến 2940 thủ tục, tỷ lệ 91,22%. Số lượng hồ sơ trực tuyến toàn trình 451 thủ tục, tỷ lệ 83,21%.

- Việc số hóa, cấp kết quả điện tử và tái sử dụng dữ liệu: Tỷ lệ số hóa 96,35%, cấp kết quả điện tử 94,19%, tái sử dụng dữ liệu 96,17%. Số lượng thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan sản xuất, kinh doanh chỉ phải cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước, mục tiêu đã đạt được.

- UBND xã đã triển khai thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính đối với 100% thủ tục thuộc phạm vi giải quyết và đã đưa vào vận hành thực tế; bước đầu đã thực hiện một số hồ sơ liên quan đến cấp bản sao giấy khai sinh.

- Thực hiện tổ chức rà soát toàn diện các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý; đồng thời khai thác dữ liệu từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành

chính để xác định các khâu, thành phần hồ sơ còn trùng lặp, không cần thiết; đề xuất phương án đơn giản hóa được thực hiện theo hướng giảm thành phần hồ sơ, rút ngắn thời gian giải quyết và tăng tỷ lệ xử lý trực tuyến toàn trình, góp phần nâng cao hiệu quả cải cách hành chính và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Thực hiện số hóa 100% hồ sơ đầu vào và kết quả giải quyết TTHC theo quy định, bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, có khả năng khai thác, sử dụng lâu dài.

- Khai thác, sử dụng dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được kết nối, liên thông. Không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại thông tin, giấy tờ mà cơ quan nhà nước đã có hoặc có thể khai thác được từ hệ thống. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện trên môi trường số thông qua hệ thống thông tin giải quyết TTHC. Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm theo quy định pháp luật đối với cán bộ, công chức, viên chức có hành vi yêu cầu bổ sung hồ sơ, giấy tờ không đúng quy định, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công xã được bố trí trụ sở làm việc riêng biệt (Kho bạc Nhà nước huyện cũ), bảo đảm thuận tiện cho tổ chức, cá nhân đến giao dịch, thực hiện thủ tục hành chính. Không gian làm việc được sắp xếp khoa học, có khu vực tiếp nhận và trả kết quả rõ ràng, niềm yết công khai đầy đủ thủ tục hành chính theo quy định. Trung tâm được trang bị đầy đủ các thiết bị đầu cuối phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, gồm: 5 máy vi tính kết nối mạng, 5 máy in, 4 máy scan, 6 thiết bị ký số và các thiết bị hỗ trợ khác đảm bảo mỗi công chức một bộ đầy đủ. Hệ thống trang thiết bị đáp ứng yêu cầu tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử, phục vụ triển khai dịch vụ công trực tuyến. Trung tâm đã được kết nối mạng LAN nội bộ, Internet và mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm phục vụ việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính kịp thời, thông suốt; đồng thời chú trọng các yêu cầu về an toàn, bảo mật thông tin.

UBND xã đã phân công lãnh đạo phụ trách trực tiếp công tác giải quyết thủ tục hành chính, chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành hoạt động của Trung tâm hành chính công; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, bảo đảm việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đúng quy định. Đã bố trí 01 giám đốc và 4 công chức chuyên môn làm việc tại Trung tâm theo đúng vị trí việc làm, phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ; phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm trong tiếp nhận, thẩm định, giải quyết và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính.

- Tỷ lệ cung cấp DVCTT đạt 100% và tỷ lệ cung cấp DVCTT toàn trình đạt 38,85%. Tỷ lệ DVCTT cho doanh nghiệp đạt 30,82%.

2.2. Về kinh tế số và xã hội số

a. Kinh tế số

Cấp ủy, chính quyền xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng máy móc, thiết bị cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp như máy làm đất, máy tuốt lúa, máy sấy nông sản; khuyến khích phát triển các tổ hợp tác, liên kết sản xuất. Đồng

thời, từng bước áp dụng quy trình chăn nuôi theo hướng hữu cơ, an toàn sinh học; sử dụng men vi sinh xử lý chất thải, lắp đặt cảm biến nhiệt độ chuồng trại để kiểm soát dịch bệnh. Phương thức sản xuất chuyển dịch theo hướng tập trung, quy mô trang trại gắn với bảo đảm an toàn dịch bệnh. Một số hộ dân tại các bản Tân Bình, Hưng Bình, Nà Đa... đã ứng dụng camera giám sát chuồng trại qua điện thoại, góp phần tiết kiệm nhân công, giảm thiểu rủi ro.

- Khuyến khích ứng dụng công nghệ số trong quản lý, bán hàng và thanh toán không dùng tiền mặt, triển khai mô hình “chợ số” tại Chợ Tam Đường, đến nay trên 95% các hộ sản xuất kinh doanh tại chợ đã sử dụng tài khoản để thanh toán; khuyến khích áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất, kinh doanh; góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế.

Đảng ủy xã đã lãnh đạo, định hướng phát huy tiềm năng du lịch sinh thái, văn hóa các dân tộc Thái, Dao, Mông...; khuyến khích các hộ kinh doanh du lịch, homestay ứng dụng công nghệ số trong quảng bá, giới thiệu sản phẩm trên các nền tảng mạng xã hội. Tăng cường hướng dẫn xây dựng nội dung truyền thông, quảng bá hình ảnh văn hóa, sản phẩm OCOP, trải nghiệm du lịch cộng đồng. Các hộ sản xuất, kinh doanh từng bước ứng dụng mã QR trong giới thiệu, truy xuất nguồn gốc sản phẩm; mở rộng tiêu thụ qua các kênh trực tuyến, giảm phụ thuộc vào trung gian. Qua đó góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng giảm tỷ trọng nông nghiệp, tăng tỷ trọng dịch vụ - du lịch, nâng cao hiệu quả sử dụng đất và lao động, cải thiện thu nhập cho người dân.

Tăng cường thương mại điện tử và thanh toán số: UBND xã thành lập nhóm “Bình Lư Digital” để trao đổi, hướng dẫn và phối hợp triển khai chuyển đổi số; hỗ trợ người dân đăng ký gian hàng trên sàn thương mại điện tử, góp phần thúc đẩy tiêu thụ nông sản. Đã tổ chức 5 buổi tập huấn với gần 1000 lượt ng tham gia xây kênh live stream bán hàng trên sàn Thương mại điện tử, đã tạo ra hơn 20 nhà bán hàng có doanh thu ổn định. Nhóm Bình Lư Digital xây dựng kế hoạch 1 tháng tổ chức 2 lần tập huấn miễn phí, phấn đấu cuối năm 2026 sẽ có trên 100 tiktoker và trên 100 nhà bán hàng có thu nhập ổn định. Trong quý 1 năm 2026, Bình Lư Digital đã đạt doanh số bán hàng đạt trên 6,6 tỷ đồng; Bình Lư là một trong những xã được Tiktokshop Việt Nam lựa chọn xây dựng xã Thương mại điện tử vào năm 2026. Hiện đang triển khai xây dựng Làng nghề truyền thống (miền đông) Bình Lư trên nền tảng số.

b. Xã hội số

Cấp ủy, chính quyền xã đã ban hành và tổ chức triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phục vụ chuyển đổi số. Đồng thời, quan tâm củng cố, nâng cao vai trò các Tổ công nghệ số cộng đồng tại 35/35 bản; thành lập tổ chỉ đạo và các tổ công nghệ số cộng đồng bảo đảm đủ thành phần, phát huy vai trò là lực lượng nòng cốt tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận, sử dụng công nghệ số.

2.3. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Triển khai thực hiện duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001: 2015 tại các cơ quan, đơn vị. Chỉ đạo 8/8 trường học triển khai giáo dục STEM, 100% cơ sở giáo dục phổ thông triển khai nghiên cứu khoa học; khuyến khích học sinh tham gia các cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật của Tỉnh.

- Sau khi chính quyền 2 cấp đi vào hoạt động xã đã công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng cho 11 sáng kiến cấp cơ sở và 2 sáng kiến được công nhận cấp tỉnh của các cá nhân, tổ chức thuộc địa bàn; năm 2026 có 5 sáng kiến, mô hình đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2.4. Nguồn nhân lực và hợp tác quốc tế về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

Cấp ủy, UBND xã đã quan tâm bảo đảm nguồn nhân lực cho công nghệ thông tin và chuyển đổi số; bố trí cán bộ kiêm nhiệm, phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ số. Trung tâm Phục vụ hành chính công được củng cố, hoạt động thông suốt trong môi trường số. Công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số được triển khai thường xuyên; 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn theo kế hoạch. Việc xây dựng mô hình hỗ trợ chuyển đổi số gắn với Trung tâm hành chính công từng bước phát huy hiệu quả.

2.5. An ninh, an toàn thông tin và bảo vệ thông tin bí mật nhà nước

Cấp ủy, UBND xã đã triển khai nghiêm các quy định về bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước; việc gửi, nhận văn bản mật thực hiện đúng quy định qua hệ thống mạng của cơ quan Đảng. Các thiết bị, hệ thống thông tin được rà soát, cài đặt và cập nhật phần mềm bảo mật; công tác quản lý tài khoản, dữ liệu được thực hiện chặt chẽ. Đồng thời, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao ý thức của cán bộ, công chức. Nhờ đó, an toàn thông tin được bảo đảm, chưa xảy ra sự cố, hệ thống hoạt động ổn định, thông suốt.

2.6. Tài chính cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

- Năm 2025: Được UBND tỉnh giao nguồn vốn 500 triệu đồng để mua sắm, nâng cấp trang thiết bị làm việc cho Trung tâm phục vụ HCC.

- Năm 2026: Chưa được bố trí nguồn kinh phí phục vụ cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

2.7. Công tác phòng, chống lãng phí về chuyển đổi số

Đảng ủy, UBND xã đã quán triệt và thực hiện nghiêm chỉ đạo về nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, phòng, chống lãng phí trong chuyển đổi số; chú trọng khai thác hiệu quả nhân lực, hạ tầng và các nền tảng số hiện có, tránh đầu tư dàn trải, trùng lặp. Các cơ quan, đơn vị tăng cường kiểm soát tiến độ, chất lượng nhiệm vụ, ưu tiên sử dụng nền tảng dùng chung, hạn chế chi phí phát sinh. Người đứng đầu chủ động rà

soát, nhận diện sớm nguy cơ lãng phí, kịp thời đề ra giải pháp phòng ngừa từ sớm, từ xa, không để xảy ra hậu quả rồi mới xử lý; qua đó góp phần nâng cao hiệu quả, bảo đảm tiết kiệm, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

2.8. Thực hiện nhóm nhiệm vụ đột phá

Đảng ủy xã đã ban hành Nghị quyết chuyên đề số 05-NQ/ĐU, ngày 24/11/2025 về “Chuyển đổi số toàn diện, trọng tâm xây dựng chính quyền số, công dân số, hướng tới hình thành, vận hành hiệu quả Trung tâm Giám sát và Điều hành thông minh (IOC Bình Lư)”, chỉ đạo UBND xã đã ban hành Đề án số 1056/ĐA-UBND, ngày 31/12/2025 để tổ chức triển khai thực hiện. Đồng thời, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị đăng ký thực hiện các mô hình, sáng kiến đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; trọng tâm là chuyển đổi số trong hoạt động cơ quan và các nhà trường như ứng dụng hồ sơ điện tử, quản lý, điều hành trên môi trường số, triển khai học bạ điện tử, sổ điểm điện tử, tăng cường sử dụng các nền tảng số trong quản lý và giảng dạy.

Hiện nay, xã đang triển khai 04 nhóm mô hình ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số có kiểm soát của tỉnh Lai Châu, gồm: (1) Ứng dụng NLP cho ngôn ngữ đồng bào dân tộc; (2) Bot trợ lý ảo phục vụ người dân và cơ quan nhà nước; (3) Trung tâm điều hành thông minh cấp xã (IOC) gắn với camera giám sát và báo cáo chỉ số; (4) Công nghệ quản lý và truyền thông - thương mại đặc sản. Các nội dung được triển khai từ ngày 01/4/2026, dự kiến hoàn thành và đưa vào chạy thử nghiệm trong tháng 4/2026, bảo đảm tiến độ theo kế hoạch đề ra. Ngoài ra, xã đã đặt hàng với công ty cung ứng dịch vụ xây dựng mô hình “AI công chức vị trí việc làm” nhằm hỗ trợ công chức phòng Văn hóa xã thực hiện xử lý công việc, giảm áp lực cho công chức trong thực thi nhiệm vụ trong bối cảnh mô hình chính quyền 2 cấp.

2.9. Chuyển đổi số một số ngành, lĩnh vực trọng điểm

Xã đã xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm như nông nghiệp, du lịch, thương mại - dịch vụ, bảo đảm phù hợp điều kiện thực tiễn, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và thúc đẩy tăng trưởng. Từng bước thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số thông qua việc đưa sản phẩm OCOP, nông sản đặc trưng lên các nền tảng số; đồng thời trang bị kỹ năng số cơ bản cho người dân, hỗ trợ tiếp cận, sử dụng các tiện ích giao dịch trực tuyến, góp phần hình thành niềm tin số.

Đẩy mạnh tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn về thương mại điện tử, kỹ năng xây dựng và vận hành gian hàng trực tuyến, quảng bá sản phẩm, livestream bán hàng và quản lý logistics cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh. Tăng cường kết nối các chủ thể sản xuất, kinh doanh trên địa bàn với các sàn thương mại điện tử uy tín; hỗ trợ quảng bá, giới thiệu sản phẩm địa phương trên các nền tảng trực tuyến, từng bước mở rộng thị trường tiêu thụ, nâng cao giá trị sản phẩm.

3. Những khó khăn, vướng mắc, giải pháp đã triển khai khắc phục (cụ thể ở từng cơ quan, đơn vị)

** Khó khăn*

- Về thể chế, cơ chế và tổ chức thực hiện: Một số nội dung của Nghị quyết là mới, phạm vi rộng, yêu cầu cao trong khi hướng dẫn triển khai ở cấp cơ sở chưa đầy đủ, đồng bộ; việc cụ thể hóa thành các nhiệm vụ, sản phẩm cụ thể ở cấp xã còn gặp khó khăn. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong một số nội dung còn lúng túng; việc theo dõi, lượng hóa kết quả đầu ra của từng nhiệm vụ chuyển đổi số, khoa học công nghệ chưa thật sự rõ nét.

- Về hạ tầng số và nền tảng công nghệ: Mặc dù đã được quan tâm đầu tư, song hạ tầng công nghệ thông tin chưa thực sự đồng bộ, nhất là tại một số bản; chất lượng đường truyền có thời điểm chưa ổn định. Các nền tảng số, hệ thống phần mềm còn phân tán, việc kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống còn hạn chế, chưa hình thành được hệ sinh thái số thống nhất, dùng chung hiệu quả.

- Về dữ liệu và chuyển đổi số trong quản lý: Việc xây dựng, chuẩn hóa, làm sạch và khai thác dữ liệu, nhất là dữ liệu đất đai, dữ liệu chuyên ngành còn nhiều khó khăn; chưa hình thành đầy đủ cơ sở dữ liệu “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”. Một số quy trình xử lý công việc trên môi trường số chưa đồng bộ, còn phụ thuộc vào hồ sơ giấy; việc khai thác, tái sử dụng dữ liệu chưa phát huy hết hiệu quả.

- Về nguồn nhân lực và năng lực triển khai: Đội ngũ cán bộ làm công tác công nghệ thông tin, chuyển đổi số chủ yếu kiêm nhiệm, chưa được đào tạo chuyên sâu; kỹ năng số của một bộ phận cán bộ, công chức và người dân còn hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai. Việc thu hút, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học công nghệ, chuyển đổi số tại cấp xã còn gặp nhiều khó khăn.

- Về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và ứng dụng thực tiễn: Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, nhất là trong nông nghiệp còn ở quy mô nhỏ, chưa tạo được sản phẩm chủ lực có giá trị gia tăng cao. Việc xây dựng, phát triển tài sản trí tuệ cho sản phẩm địa phương chưa rõ nét; liên kết giữa khoa học công nghệ với sản xuất, thị trường còn hạn chế.

- Về kinh tế số, thương mại điện tử và xã hội số: Mặc dù đã có những kết quả bước đầu, song việc phát triển kinh tế số, thương mại điện tử còn thiếu tính bền vững; kỹ năng kinh doanh trên môi trường số của người dân, doanh nghiệp còn hạn chế. Việc hình thành niềm tin số, thói quen giao dịch trên môi trường số trong Nhân dân cần thêm thời gian; công tác đào tạo, hỗ trợ chưa thực sự đồng đều giữa các khu vực.

** Giải pháp khắc phục:*

Trước những khó khăn trong triển khai Nghị quyết số 57, xã đã chủ động cụ thể hóa thành các kế hoạch, chương trình hành động, phân công nhiệm vụ rõ người, rõ việc, rõ tiến độ và sản phẩm; duy trì họp Ban Chỉ đạo định kỳ để rà soát, đánh giá và kịp thời điều chỉnh các nội dung chưa phù hợp. Đồng thời, từng bước đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm điều kiện kết nối phục vụ công việc; ưu tiên sử dụng các nền tảng dùng chung, đẩy mạnh số hóa hồ sơ, xử lý công việc trên môi trường điện tử và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu đã được kết nối, liên thông.

Cùng với đó, xã tập trung nâng cao năng lực triển khai thông qua đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức; phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng trong hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ số. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất, gắn chuyên đổi số với phát triển sản phẩm nông nghiệp, OCOP; đồng thời tăng cường tuyên truyền, tập huấn kỹ năng thương mại điện tử, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tham gia các nền tảng số, từng bước hình thành thói quen giao dịch trên môi trường số.

Chủ động lồng ghép, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tăng cường xã hội hóa trong triển khai chuyển đổi số; đồng thời chú trọng bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, nâng cao nhận thức của cán bộ và Nhân dân. Qua đó từng bước khắc phục những hạn chế, tạo nền tảng để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn.

(Có biểu số 12.1;12.2;12.3;12.4;13.1;13.2;14 kèm theo)

D- ĐÁNH GIÁ CHUNG

I- Ưu điểm

1. Đối với tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị ở địa phương sau vận hành chính quyền địa phương 2 cấp

Ngay sau khi bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp đi vào vận hành từ ngày 01/7/2025, Ban Thường vụ Đảng ủy đã phát huy tốt vai trò lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất một nhận thức chung xuyên suốt trong toàn hệ thống chính trị, đặc biệt trong tập thể Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy xã, là phải chuyển nhanh, mạnh từ “tư duy lãnh đạo, quản lý” sang “tư duy quản trị, đồng hành và sẻ chia”. Đổi mới phương thức lãnh đạo theo hướng xây dựng văn hóa lãnh đạo truyền cảm hứng, lấy tạo động lực và lan tỏa khát vọng làm trung tâm; kịp thời ban hành đầy đủ các văn bản để cụ thể hóa chủ trương của Trung ương, Tỉnh ủy; chủ động phân công nhiệm vụ rõ người, rõ việc, bảo đảm triển khai thống nhất, đồng bộ mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Việc thành lập, kiện toàn tổ chức bộ máy được thực hiện đúng tiến độ; chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị được quy định rõ ràng, cơ bản đáp ứng yêu cầu vận hành. Công tác cán bộ được thực hiện tương đối hợp lý; đội ngũ cán bộ,

công chức, viên chức có tinh thần trách nhiệm, chủ động, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Tổ chức bộ máy được sắp xếp theo hướng tinh gọn, giảm chồng chéo, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Việc phân cấp, phân quyền cho cấp xã được tăng cường, phát huy tính chủ động trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh. Vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu được xác định rõ; công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường, góp phần hạn chế tình trạng đùn đẩy trách nhiệm.

Đồng thời, việc tinh giản đầu mối tổ chức đã góp phần giảm chi thường xuyên, tạo điều kiện tập trung nguồn lực cho đầu tư phát triển và an sinh xã hội; tạo nền tảng thuận lợi cho chuẩn hóa quy trình, thúc đẩy chuyên đổi số, phát triển chính quyền số, nâng cao tính công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

2. Đối với nhiệm vụ, giải pháp nhằm bảo đảm thực hiện mục tiêu tăng trưởng

Ban Thường vụ Đảng uỷ đã tập trung phân tích làm rõ tiềm năng, lợi thế so sánh của xã, tạo không gian phát triển mới, trong đó lấy phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Theo đó, tập trung đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, dịch vụ, du lịch nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm.

Công tác chuyển đổi số trong quản lý nhà nước, cải cách hành chính được quan tâm triển khai; việc ứng dụng công nghệ thông tin, AI trong điều hành, giải quyết thủ tục hành chính từng bước được nâng cao, góp phần cải thiện chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, xã đã chú trọng phát triển nguồn nhân lực số, nâng cao kỹ năng cho cán bộ, công chức và Nhân dân; khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh; từng bước huy động nguồn lực đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

3. Đối với triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW

Việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW đã được cấp ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt ngay từ những ngày đầu vận hành, tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị. Khoa học, công nghệ và chuyên đổi số từng bước trở thành động lực quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Công tác chuyển đổi số được đẩy mạnh, góp phần thúc đẩy xây dựng chính quyền số; việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến được mở rộng, quy trình xử lý công việc ngày càng minh bạch, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

Việc ứng dụng công nghệ trong quản lý dựa trên dữ liệu được tăng cường, nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và hiệu quả điều hành của chính quyền; từng bước chuyển từ quản lý hành chính truyền thống sang quản trị hiện đại.

II- Hạn chế, khuyết điểm

1. Đối với tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị ở địa phương sau vận hành chính quyền địa phương 2 cấp

Bên cạnh kết quả đạt được, việc vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp vẫn còn một số hạn chế:

Một số vị trí việc làm chưa được bố trí đủ; khối lượng công việc lớn trong khi biên chế còn thiếu, dẫn đến tình trạng quá tải, chất lượng tham mưu có thời điểm chưa cao.

Năng lực, kỹ năng của một bộ phận cán bộ, công chức, nhất là về quản lý và ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế; việc đảm nhiệm nhiều lĩnh vực cùng lúc ảnh hưởng đến hiệu quả công việc.

Hạ tầng công nghệ thông tin chưa đồng bộ; trang thiết bị, nguồn lực tài chính chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Trong giai đoạn đầu triển khai, một bộ phận cán bộ còn tâm lý e dè, chưa mạnh dạn đổi mới phương thức làm việc.

2. Đối với nhiệm vụ, giải pháp nhằm bảo đảm thực hiện mục tiêu tăng trưởng

Công tác triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy tăng trưởng hai con số còn gặp khó khăn; xã còn lúng túng trong việc xác định kịch bản điều hành tăng trưởng, nhất là trong phân tích, dự báo và lượng hóa các chỉ tiêu cụ thể làm cơ sở tổ chức thực hiện.

3. Đối với triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia

Một số điểm nghẽn chủ yếu vẫn tồn tại, nhất là về hạ tầng công nghệ thông tin và nguồn nhân lực. Trang thiết bị còn thiếu và chưa đáp ứng yêu cầu; thiếu cán bộ có chuyên môn sâu về công nghệ thông tin; chất lượng vận hành hệ thống và cập nhật dữ liệu chưa cao.

Hệ thống mạng ở một số khu vực còn yếu; nguồn kinh phí duy trì, nâng cấp còn hạn chế. Trình độ công nghệ thông tin không đồng đều; một bộ phận người dân còn e ngại khi tiếp cận công nghệ số; hoạt động của các tổ công nghệ số cộng đồng hiệu quả chưa cao.

III- Nguyên nhân (khách quan, chủ quan) của ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm

1. Đối với tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị ở địa phương sau vận hành chính quyền địa phương 2 cấp

Nguyên nhân chủ yếu là do mô hình chính quyền địa phương hai cấp là mô hình mới, trong quá trình triển khai còn có thời điểm lúng túng; một số cấp ủy, cơ quan, đơn vị chưa thật sự chủ động trong tổ chức thực hiện; năng lực của một bộ phận cán bộ, công chức chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu nhiệm vụ trong điều kiện mới.

2. Đối với nhiệm vụ, giải pháp nhằm bảo đảm thực hiện mục tiêu tăng trưởng

Bên cạnh đó, hệ thống hướng dẫn về phương pháp xác định, theo dõi và đánh giá chỉ tiêu tăng trưởng cấp xã chưa đầy đủ, kịp thời; việc phân cấp, giao nhiệm vụ gắn với nguồn lực còn có mặt chưa đồng bộ. Năng lực tham mưu, tổng hợp của một bộ phận cán bộ còn hạn chế.

3. Đối với triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia

Nguồn lực đầu tư cho công nghệ thông tin còn hạn chế; chính sách về nhân lực công nghệ chưa đáp ứng yêu cầu; năng lực cán bộ không đồng đều; việc bố trí kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực làm giảm hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

IV- Các giải pháp phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, hạn chế

Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác chính trị, tư tưởng theo hướng thực chất, gắn học tập, quán triệt nghị quyết với tổ chức thực hiện nhiệm vụ; tạo chuyển biến rõ nét từ nhận thức sang hành động trong toàn hệ thống chính trị. Đặc biệt, tập trung thống nhất tư duy về vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp, về mục tiêu tăng trưởng và phát triển Bình Lưu trong giai đoạn mới, khơi dậy tinh thần chủ động, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Tập trung hoàn thiện mô hình tổ chức và cơ chế vận hành theo hướng rõ chức năng, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là năng lực tham mưu, tổ chức thực hiện và điều hành trong điều kiện mới. Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng gắn với vị trí việc làm, chú trọng kỹ năng số, kỹ năng quản trị và xử lý công việc thực tiễn; đồng thời siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu quả kiểm tra, giám sát và đánh giá cán bộ gắn với sản phẩm, kết quả công việc.

Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, điều hành theo hướng chủ động, linh hoạt, hiệu quả; đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số, chuẩn hóa quy trình, rút ngắn thời gian xử lý công việc; nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp. Phát huy vai trò của HĐND, UBND trong điều hành, quyết định và giám sát; bảo đảm bộ máy vận hành thông suốt, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Tập trung triển khai quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, coi đây là một trong những đột phá quan trọng; phát triển hạ tầng số, dữ liệu và các nền tảng dùng chung; thúc đẩy ứng dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo trong quản lý, điều

hành và phục vụ Nhân dân. Đồng thời, gắn chuyển đổi số với thực hiện mục tiêu tăng trưởng, từng bước hình thành các động lực phát triển mới, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số và nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương.

E- ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Kính đề nghị Đoàn giám sát kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xem xét một số nội dung sau:

1. Xem xét bổ sung biên chế cho các phòng chuyên môn của xã, nhất là Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, bảo đảm đủ năng lực tham mưu, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, du lịch, nông nghiệp, chuyển đổi số và quản lý nhà nước trên địa bàn. Đồng thời, quan tâm tăng cường biên chế và các nguồn lực cho Công an xã Bình Lư tương xứng với vị trí địa bàn cửa ngõ, trọng điểm.

2. Xem xét có cơ chế rút ngắn quy trình, thủ tục trong thẩm định, phê duyệt các dự án đầu tư trên địa bàn; sớm ban hành hướng dẫn cụ thể về phương pháp xác định, theo dõi, đánh giá các chỉ tiêu tăng trưởng cấp xã để địa phương chủ động xây dựng kịch bản và tổ chức thực hiện ngay từ đầu nhiệm kỳ.

Trên đây là Báo cáo kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung được giám sát trên địa bàn, Ban Thường vụ Đảng ủy xã Bình Lư báo cáo Đoàn Giám sát.

Nơi nhận:

- Đoàn Giám sát của BTV Tỉnh ủy (bc),
- UBKT Tỉnh ủy (bc),
- Lưu: VPĐU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Nguyễn Tiến Thịnh